

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THUƠNG

TECHCOMSECURITIES 

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102935813 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/05/2018, được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
(Quyết định đăng ký niêm yết số:/SGDHN-QĐ do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội cấp ngày tháng năm)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC NIÊM YẾT:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THUƠNG

Địa chỉ: Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3944 6368

Fax: (84-24) 3944 6583

Website: www.tcbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Bùi Thị Thu Hằng

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Số điện thoại: (84-24) 3944 6368



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THUẬT

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102935813 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/05/2018, được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.39446368 – Fax: 024.39446583 – Website: <http://www.tcbs.com.vn>

**NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên Trái Phiếu: Trái Phiếu TCSCPO2325003

Loại Trái Phiếu: trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm.

Ngày Phát Hành: 27/05/2024

Ngày Đáo Hạn: 27/11/2025

Lãi Suất: được quy định cụ thể tại Điều 11- Phần V – Chứng Khoán Niêm Yết của Bản Cáo Bạch này.

Kỳ Trả Lãi: có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 03 (ba) tháng liên tục từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu cho đến Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu (hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn).

Mệnh Giá: 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu

Tổng Số Lượng Niêm Yết: 5.000.000 (năm triệu) Trái Phiếu

Tổng Giá Trị Niêm Yết (theo mệnh giá): 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : Tầng 8, Số 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số fax : +84 24 3831 5100

Số điện thoại : +84 24 3831 5090

ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (VIS)

Địa chỉ : Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Số fax : (84-24) 3944 5889

Số điện thoại : (84-24) 710 888 48

Website : <https://www.vise.com.vn>

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.	Rủi Ro Về Kinh Tế	5
2.	Rủi Ro Về Luật Pháp	7
3.	Rủi Ro Về Ngành	7
4.	Rủi Ro Khác	8
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	9
III.	CÁC KHÁI NIỆM	10
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	13
1.	Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển	13
2.	Cơ Cấu Tổ Chức Công Ty	20
3.	Cơ Cấu Bộ Máy Quản Lý Của Công Ty	20
4.	Danh Sách Cổ Đông Nắm Giữ Từ Trên 5% Vốn Cổ Phần Của Công Ty; Danh Sách Cổ Đông Sáng Lập Và Tỷ Lệ Cổ Phần Nắm Giữ; Cơ Cấu Cổ Đông	27
5.	Danh Sách Những Công Ty Mẹ Và Công Ty Con Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, Những Công Ty Mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Đang Nắm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối, Những Công Ty Nắm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Đối Với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	29
6.	Hoạt Động Kinh Doanh	30
7.	Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh	42
8.	Vị Thế Của Công Ty So Với Các Doanh Nghiệp Khác Trong Cùng Ngành	45
9.	Chính Sách Đối Với Người Lao Động	53
10.	Chính Sách Vay Nợ Trong Thời Hạn Trái Phiếu, Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Của Trái Phiếu Được Niêm Yết Trong Danh Mục Nợ Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	54
11.	Tình Hình Hoạt Động Tài Chính	54
12.	Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm Soát, Kế Toán Trưởng	55
13.	Tài Sản	70
14.	Kế Hoạch Sản Xuất Kinh Doanh, Lợi Nhuận Và Cổ Tức Trong Các Năm 2024	71
15.	Đánh Giá Của Tổ Chức Tư Vấn Về Kế Hoạch Lợi Nhuận Và Cổ Tức	72
16.	Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	72
17.	Các Thông Tin, Các Tranh Chấp Liên Quan Tới Công Ty Mà Có Thể Ảnh Hưởng Đến Giá Cả Chứng Khoán Niêm Yết	77
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	77
1.	Loại Trái Phiếu:	78
2.	Mã Trái Phiếu:	78
3.	Mệnh Giá:	78
4.	Tổng Số Trái Phiếu Niêm Yết:	78

5.	Tổng Giá Trị Trái Phiếu Niêm Yết:	78
6.	Ngày Phát Hành:	78
7.	Ngày Đáo Hạn:	78
8.	Kỳ Hạn Trái Phiếu:	78
9.	Mục Đích Chào Bán Trái Phiếu:	78
10.	Nguồn Thanh Toán Trái Phiếu:	78
11.	Lãi Suất:	79
12.	Kỳ Hạn Trả Lãi, Gốc:	79
13.	Số Lượng Cổ Phiếu, Trái Phiếu Bị Hạn Chế Chuyển Nhượng Theo Quy Định Của Pháp Luật Hoặc Của Tổ Chức Niêm Yết:	79
14.	Xếp Hạng Tín Nhiệm:	79
15.	Phương Pháp Tính Giá	79
16.	Phương Pháp Tính Lợi Suất Khi Đáo Hạn	82
17.	Phương Thức Thực Hiện Quyền	83
18.	Đánh Giá Tác Động Của Tình Hình Lạm Phát Đối Với Trái Phiếu Niêm Yết	85
19.	Cam Kết Về Tỷ Lệ Đảm Bảo:	87
20.	Giới Hạn Về Tỷ Lệ Nắm Giữ Đối Với Người Nước Ngoài:	87
21.	Các Loại Thuế Có Liên Quan	87
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	88
VII.	PHỤ LỤC	88

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

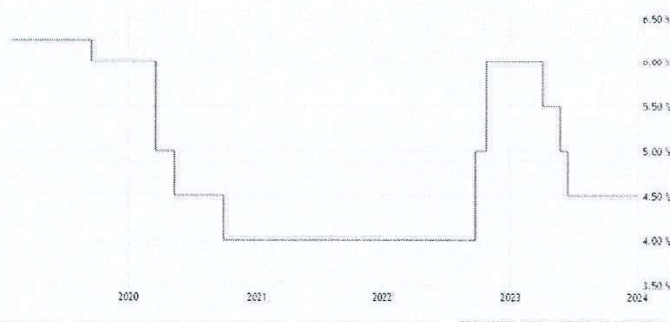
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi Ro Về Kinh Tế

Rủi ro về lãi suất:

Lãi suất luôn đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Thị trường tiền tệ trong năm 2023 trải qua một số đợt điều chỉnh biên độ lãi suất cơ bản, lãi suất SOFR (USD) trải qua nhiều lần điều chỉnh tăng bởi FED với mục tiêu để chống lạm phát, cụ thể lãi suất SOFR trung bình của 3 tháng gần nhất vào thời điểm đầu tháng 11/2023 đạt 5,31%, tăng 1,71% so với lãi suất trung bình của 3 tháng cuối năm 2022. Trong khi đó, lãi suất VND đã trải qua nhiều lần giảm, vào thời điểm đầu tháng 11/2023, VNIBOR ở mức 3,45% (đối với kỳ hạn 3 tháng) và 6,08% (đối với kỳ hạn 1 năm) thấp hơn rất nhiều so với thời điểm 30/12/2022 với 8,5% (đối với kỳ hạn 3 tháng) và 8,9% (đối với kỳ hạn 1 năm).

Bất kỳ sự gia tăng lãi suất nào trong thời gian tới cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí vay và do đó ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả của hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Hiện nay, NHNN vẫn nỗ lực duy trì ổn định tỷ giá, lạm phát và lãi suất để nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư nước ngoài vào thị trường Việt Nam. Do đó, kỳ vọng ảnh hưởng tiêu cực từ biến động của tỷ giá đến hiệu quả kinh doanh của Công Ty có thể được giảm thiểu. Đồng thời nhằm chủ động phòng ngừa rủi ro trước các biến động tiêu cực về tỷ giá, TCBS đã tham gia vào các sản phẩm ngoại hối hoặc phái sinh lãi suất liên quan đến ngoại hối với các tổ chức tín dụng trong nước.



Nhằm kiểm soát mức độ tác động của thay đổi lãi suất tới thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả, Tổ Chức Niêm Yết đã ban hành các văn bản liên quan đến quản trị rủi ro lãi suất nhằm đưa ra các nguyên tắc nhận diện, theo dõi và báo cáo rủi ro lãi suất. Đồng thời, Tổ Chức Niêm Yết đã thiết lập hệ thống dữ liệu, báo cáo ghi nhận đầy đủ các biến động trạng thái danh mục tài sản và nợ nhằm đo lường các chỉ số rủi ro lãi suất được phê duyệt từng thời kỳ. Dựa vào các công cụ đo lường và cảnh báo rủi ro lãi suất, Tổ Chức Niêm Yết sẽ chủ động trước những biến động lãi suất của thị trường và ra quyết định đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả.

Mức độ lạm phát cao ở Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết

Lạm phát tăng cao có ảnh hưởng đến mọi mặt của nền kinh tế nói chung, gây ra sự suy giảm

sức mua của người tiêu dùng cũng như ảnh hưởng tiêu cực đến doanh nghiệp và các hoạt động đầu tư do sự gia tăng chi phí sản xuất và không chắc chắn về giá cả trong tương lai. Để kiểm soát lạm phát, lãi suất trong nền kinh tế sẽ có xu hướng tăng, gây áp lực lớn đến thị trường chứng khoán và làm suy giảm kết quả kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết do chi phí đi vay tăng cao.

Đánh giá về tình hình lạm phát tại Việt Nam trong các năm qua, có thể thấy từ mức lạm phát hai con số vào những năm trước năm 2012, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô một cách quyết liệt. Từ năm 2014 đến 2022, CPI đã tăng chậm lại và thường thấp hơn mục tiêu theo Nghị quyết của Quốc hội. Bước sang năm 2023, trong bối cảnh lạm phát toàn cầu gia tăng, lạm phát tại Việt Nam vẫn đang được kiểm soát tốt. Theo số liệu của Tổng Cục thống kê (“GSO”), tính chung cả năm 2023, CPI tăng 3,25% so với năm 2022. Trong quý I/2024, CPI tăng 3,77% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,81%.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây nhưng Tổ Chức Niêm Yết không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai đặc biệt trong thời gian tới khi nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục chịu sức ép lạm phát đến từ biến động khó lường trong giá nguyên, nhiên, vật liệu trên thế giới như xăng, dầu, than, và giá cước vận chuyển.

Lạm phát Việt Nam qua các năm



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Rủi ro về tín dụng:

Rủi ro tín dụng ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động kinh doanh và khả năng sinh lời của Tổ Chức Niêm Yết thông qua tác động trực tiếp đến việc thu hồi đầy đủ và đúng hạn từ một số khách hàng, đối tác không có khả năng thanh toán một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ đối với các hoạt động gửi tiền, giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán, đầu tư trái phiếu...

Tổ Chức Niêm Yết đã ban hành các văn bản liên quan đến quản trị rủi ro tín dụng nhằm đưa ra các nguyên tắc nhận diện, theo dõi và báo cáo rủi ro tín dụng, cơ chế xử lý đối với các đối tác tiềm ẩn rủi ro tín dụng.

Rủi ro về ngoại hối:

Những biến động bất lợi của tỷ giá trên thị trường sẽ ảnh hưởng khi Tổ Chức Niêm Yết có

trạng thái ngoại tệ. Để hỗ trợ hoạt động kinh doanh, Tổ Chức Niêm Yết có nhu cầu tiếp cận nguồn vốn từ các khoản vay nước ngoài làm phát sinh rủi ro về ngoại hối. Tổ Chức Niêm Yết có thể lựa chọn sử dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro về ngoại hối được áp dụng phổ biến trên thị trường tài chính và được cung cấp bởi các ngân hàng uy tín trên thị trường nhằm đảm bảo kiểm soát toàn diện rủi ro phát sinh về ngoại hối trong từng thời kỳ.

Rủi ro về thanh khoản:

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi Tổ Chức Niêm Yết không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường.

Tổ chức niêm yết thực hiện chiến lược quản trị rủi ro thanh khoản với các mục tiêu chính như: duy trì đủ tài sản có tính thanh khoản cao để đáp ứng nhu cầu thanh khoản trong điều kiện hoạt động bình thường và có diễn biến bất lợi về thanh khoản; chiến lược nguồn vốn đảm bảo đa dạng hóa về cấu trúc kỳ hạn phù hợp với cơ cấu kỳ hạn sử dụng nguồn; định kỳ kiểm tra sức chịu đựng về thanh khoản nhằm đánh giá khả năng thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và xây dựng kế hoạch dự phòng thanh khoản.

Tổ Chức Niêm Yết đã xây dựng hệ thống dữ liệu tự động ghi nhận các giao dịch tăng giảm tài sản Nợ- Có nhằm cung cấp các báo cáo cân đối vốn và báo cáo dòng tiền để tính toán trạng thái thanh khoản hàng ngày và dự phóng về tính hình thanh khoản trong tương lai.

Tổ Chức Niêm yết định kỳ rà soát tình hình cân đối vốn và thanh khoản, tình hình tuân thủ các chỉ số hạn mức rủi ro để điều chỉnh chiến lược điều hành cân đối vốn đảm bảo thanh khoản an toàn và tối ưu hiệu suất sử dụng vốn.

Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng là rủi ro phát sinh từ những nghiệp vụ không được phản ánh trên bảng cân đối của Tổ Chức Niêm Yết. Hiện tại, Tổ Chức Niêm Yết chưa phát sinh các hoạt động ngoại bảng.

2. Rủi Ro Về Luật Pháp

Tổ Chức Niêm Yết là Công Ty Chứng Khoán – lĩnh vực khá nhạy cảm đối với nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam, do đó không chỉ bị điều chỉnh về mặt pháp lý theo Luật Doanh Nghiệp nói chung, mà còn cần tuân theo các quy định, hướng dẫn của Luật Chứng Khoán và các pháp luật khác liên quan. Các thay đổi về mặt giấy phép, chấp thuận hoạt động hay quy định về ngành nghề kinh doanh và tiêu chuẩn kế toán, thuế, quản lý doanh nghiệp đều là những rủi ro không lường trước đối với hoạt động của các CTCK nói chung và có thể ảnh hưởng bất lợi đến kết quả kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết nói riêng.

Vì vậy, để quản trị rủi ro luật pháp, hạn chế đến mức thấp nhất tổn thất có thể xảy ra, Tổ Chức Niêm Yết luôn đặt cao việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật trong mọi quyết định về kinh doanh, đồng thời giao cho bộ phận chuyên trách rà soát, cập nhật mọi thay đổi về luật pháp để kịp thời điều chỉnh và áp dụng vào hoạt động hàng ngày, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Tổ Chức Niêm Yết.

3. Rủi Ro Về Ngành

Rủi Ro Cạnh Tranh

Tổ Chức Niêm Yết là Công ty Chứng khoán có vốn góp chủ yếu từ Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank). Tuy nhiên, Tổ Chức Niêm Yết vẫn là một pháp nhân riêng biệt về mặt pháp lý, hoạt động dưới sự điều chỉnh của cơ quan quản lý riêng rẽ và minh bạch và độc lập trong các giao dịch với ngân hàng Techcombank. Vì vậy, bên cạnh các rủi ro đặc thù liên quan đến hoạt động kinh doanh như rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động,... Tổ Chức Niêm Yết còn chịu sự tác động và rủi ro từ áp lực cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán cùng ngành.

Ngoài áp lực cạnh tranh mạnh mẽ đến từ các công ty có nhiều năm hoạt động kinh doanh trên thị trường chứng khoán với thị phần khách hàng ổn định, Tổ Chức Niêm Yết còn chịu áp lực từ các công ty chứng khoán có vốn góp từ các ngân hàng trong nước khác và các công ty chứng khoán có 100% vốn góp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

Việt Nam đang hướng đến nền kinh tế mở với tốc độ tăng trưởng cao, đang ngày càng chủ động đẩy mạnh quá trình toàn cầu hóa, hội nhập sâu rộng với kinh tế khu vực. Điều này đồng nghĩa với việc Việt Nam cần mở rộng hơn nữa các quan hệ hợp tác quốc tế, cũng như tham gia nhiều hơn vào các thị trường, khu vực thương mại tự do với các đối tác kinh tế quan trọng. Việc nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam cũng là một bước đi quan trọng trong việc gia tăng thu hút đầu tư từ các đối tác nước ngoài vào Việt Nam. Do vậy, sự cạnh tranh trong ngành chứng khoán sẽ ngày càng gia tăng hơn, Tổ Chức Niêm Yết cùng các công ty chứng khoán khác trong ngành sẽ phải đối mặt với các thách thức và sự cạnh tranh khốc liệt hơn trong môi trường kinh doanh toàn cầu.

Rủi Ro Hoạt Động

Rủi ro hoạt động xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khách quan khác.

Rủi ro hệ thống và bảo mật thông tin

Các rủi ro về hệ thống và bảo mật thông tin luôn là rủi ro lớn nhất do hoạt động đặc thù của CTCK. Tại Tổ Chức Niêm Yết, việc bảo vệ những thông tin của khách hàng giao dịch được coi là yếu tố sống còn, song song với việc tuân thủ quy trình hoạt động hàng ngày để hệ thống hoạt động hiệu quả.

Rủi ro uy tín

Rủi ro uy tín là tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi trong quan niệm của khách hàng về Tổ Chức Niêm Yết. Sự thay đổi này có thể ảnh hưởng đến nhu cầu của khách hàng trong việc sử dụng các sản phẩm dịch vụ của Tổ Chức Niêm Yết, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Đặc biệt, đối với một tổ chức tài chính, rủi ro liên quan đến việc phát tán thông tin, lời đồn sai sự thật về hình ảnh của Tổ Chức Niêm Yết sẽ gây ra những hậu quả khó lường, nhất là làm sụt giảm niềm tin của các khách hàng đối với Tổ Chức Niêm Yết.

4. Rủi Ro Khác

Các rủi ro khác có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết và ảnh hưởng đến đợt chào bán như việc Việt Nam bị hạ đánh giá xếp hạng tín dụng, hay các yếu tố bất khả kháng như thiên tai, khủng bố, chiến tranh... là không lường trước và chưa có biện pháp ngăn chặn. Tuy nhiên Tổ Chức Niêm Yết luôn nỗ lực để ứng phó và lập các kế hoạch dự phòng,

đồng thời lên phương án, chính sách nhằm quản lý hoạt động kinh doanh liên tục, để có thể giảm thiểu tối đa thiệt hại nếu có.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

Tổ Chức Niêm Yết

Ông Nguyễn Xuân Minh	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thúy Vân	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng.

[phần còn lại của trang được chủ ý để trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM

“Bản Cáo Bạch”	: Bản Cáo Bạch này và cũng là bản cung cấp thông tin của Tổ Chức Niêm Yết về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư Trái Phiếu
“BCTC”	: Báo cáo tài chính
“BCATTC”	: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính
“ĐHĐCĐ”	: Đại hội đồng cổ đông
“HĐQT”	: Hội đồng quản trị
“BKS”	: Ban kiểm soát
“Các Điều Kiện Trái Phiếu”	: có nghĩa là các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu được quy định trong Phụ lục I của Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu số 05/2023/BHA/TCBS-VIS được ký kết giữa TCBS và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu
“Công ty CP” hay “CTCP”	: Công ty cổ phần
“CTCK”	: Công ty chứng khoán
“Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu”	: Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu số 05/2023/BHA/TCBS-VIS được ký kết giữa Tổ Chức Niêm Yết và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu
“Người Sở Hữu Trái Phiếu”	: có nghĩa là (i) tổ chức/cá nhân được đăng ký là người sở hữu Trái Phiếu trong Sổ Đăng Ký (khi Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC), hoặc (ii) tổ chức/cá nhân được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu đó theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán (nếu áp dụng)
“HNX”	: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
“HSX”	: Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
“NDT”	: Nhà đầu tư
“Ngày Phát Hành”	: có nghĩa là ngày phát hành được ghi trên báo cáo kết quả phát hành mà Tổ Chức Niêm Yết nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
“Ngày Đáo Hạn”	: có nghĩa như được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu
“Ngày Làm Việc”	: có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ bảy, Chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ (kể cả nghỉ bù) theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật Việt Nam
“NHNN”	: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
“Sự Kiện Vi Phạm”	: có nghĩa như được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu
“Sổ Đăng Ký”	: có nghĩa như được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu

HỮU KÝ

“Techcombank” hay “TCB”	: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam
“Luật Chứng Khoán”	: có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 26/11/2019 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm
“Luật Doanh Nghiệp”	: có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 17/06/2020 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm
“Nghị Định 153”	có nghĩa là Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế
“Nghị Định 155”	: có nghĩa là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán
“Nghị Định 65”	: có nghĩa là Nghị định số 65/2022/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 16/09/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 153
“Nghị Định 08”	: có nghĩa là Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế
“Thuế GTGT”	: Thuế giá trị gia tăng
“Thuế TNCN”	: Thuế thu nhập cá nhân
“Thuế TNDN”	: Thuế thu nhập doanh nghiệp
“TMCP”	: Thương mại cổ phần
“TNHH”	: Trách nhiệm hữu hạn
“LNTT”	: Lợi nhuận trước thuế
“LNST”	: Lợi nhuận sau thuế
“GPĐC”	: Giấy phép điều chỉnh
“Tổ Chức Niêm Yết”, hoặc “Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết”, hoặc “Tổ Chức Phát Hành” hoặc “TCBS” hoặc “Công Ty”	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương
“TPDN”	: Trái phiếu doanh nghiệp
“UBCKNN”	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

“Văn Phiếu”	Kiện Trái	: được quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu
“VSDC”		: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
“SGDCK”		: Sở Giao Dịch Chứng Khoán
“TCPH”		: Tổ Chức Phát Hành
“VND” hoặc “Đồng”		: Đồng Việt Nam
“USD”		: Đô-la Mỹ
“SOFR”		: Lãi suất qua đêm có bảo đảm
“VNIBOR”		: Lãi suất trên thị trường liên ngân hàng bằng tiền VND
“FED”		: Cục Dự Trữ Liên Bang Hoa Kỳ
“UTTB”		: Ứng trước tiền bán
“CBNV”		: Cán bộ nhân viên
“CBQL”		: Cán bộ quản lý

[phần còn lại của trang được chủ ý để trống]

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**1. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển****1.1. Giới Thiệu Chung Về Tổ Chức Niêm Yết**

- Tên Tổ Chức Niêm Yết : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THUƠNG
- Tên Tổ Chức Niêm Yết : TECHCOM SECURITIES JOINT STOCK
viết bằng tiếng nước
ngoài COMPANY
- Tên viết tắt : TECHCOM SECURITIES
- Giấy chứng nhận đăng : Số 0102935813 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế
ký doanh nghiệp công hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày
ty cổ phần 30/05/2018, sửa đổi lần thứ 6 ngày 11/07/2023.
- Giấy phép thành lập và : Số 125/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp
hoạt động công ty lần đầu ngày 30/05/2018, được điều chỉnh lần thứ 5 theo
chứng khoán Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày
30/06/2023).
- Logo : 
- Loại hình doanh nghiệp : Công ty cổ phần
- Trụ sở chính : Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số
119 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận
Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024.39446368
- Website : <http://www.tcbs.com.vn>
- Vốn điều lệ đăng ký : 2.176.994.200.000 VND
- Vốn điều lệ thực góp : 2.176.994.200.000 VND
- Đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Xuân Minh – Chủ tịch HĐQT
- Ngành nghề kinh doanh : - Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán;
chính - Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân
vào đầu.

1.2. Quá Trình Hình Thành, Phát Triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương, tiền thân là Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương, được thành lập năm 2008 theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 98/UBCK-GP ngày 18/09/2008. Năm 2018, Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương chuyển đổi hình thức pháp lý và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102935813 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/05/2018 và Giấy phép thành lập

và hoạt động CTCK số 125/GP-UBCK do UBCKNN cấp lần đầu ngày 30/05/2018. Các dấu mốc quan trọng của Công Ty như sau:

Mốc thời gian	Sự kiện
09/2008	TCBS được cấp giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 98/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 18/09/2008.
01/2010	TCBS trở thành thành viên chính thức tại HNX và HSX.
12/2014	TCBS được Chủ tịch UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh số 34/GPĐC-UBCK ngày 10/12/2014, điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 1.000.000.000.000 VND.
01/2016	TCBS cho ra mắt hệ thống tư vấn tài chính trực tuyến TCWealth hay còn gọi là Robo-advisor đầu tiên tại Việt Nam.
02/2016	TCBS đã được tạp chí Finance Asia công nhận là “Nhà thu xếp chứng khoán nợ tốt nhất Việt Nam” năm 2016 và tạp chí Alpha Southeast Asia công nhận là “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam (2007-2016)”.
07/2017	TCBS cho ra mắt sản phẩm tài khoản đầu tư chứng khoán trực tuyến iWealth Pro, với mục tiêu mang đến lợi ích vượt trội và trải nghiệm mới mẻ cho khách hàng khi áp dụng công nghệ để cắt giảm các chi phí.
03/2018	TCBS nhận được Quyết định số 222/QĐ-UBCK ngày 19/03/2018 của Chủ tịch UBCKNN về việc chấp thuận cho TCBS được thực hiện chuyển đổi hình thức pháp lý thành công ty cổ phần.
05/2018	TCBS nhận được Giấy phép thành lập và hoạt động CTCK số 125/GP-UBCK ngày 30/05/2018 của Chủ tịch UBCKNN và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102935813 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/05/2018.
07/2018	TCBS được vinh danh là “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam” năm 2018 bởi tạp chí Finance Asia. Đây là lần thứ hai TCBS dành được giải thưởng quan trọng này.
10/2018	TCBS được Chủ tịch UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh số 85/GPĐC-UBCK ngày 16/10/2018, điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 1.058.201.050.000 VND.
06/2019	TCBS được Chủ tịch UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK ngày 13/06/2019, điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 1.123.595.510.000 VND.
12/2019	TCBS được trao tặng giải thưởng “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam” năm 2019 bởi tạp chí The Asset.

Mốc thời gian	Sự kiện
03/2020	TCBS trở thành công ty đầu tiên chính thức cho ra mắt dịch vụ mở tài khoản chứng khoán 100% online, đem lại sự tiện lợi và nhiều lợi ích cho khách hàng.
11/2020	TCBS được Chủ tịch UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh số 72/GPĐC-UBCK ngày 04/11/2020, điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 1.124.246.800.000 VND.
Trong năm 2020	TCBS lần thứ 3 liên tiếp được vinh danh tại hạng mục “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam” bởi tạp chí The Asset và tạp chí Finance Asia.
04/2021	TCBS hoàn thành ký kết hợp đồng vay hợp vốn tín chấp trị giá 170 triệu USD với nhóm định chế tài chính Đài Loan, thiết lập kỷ lục mới về giá trị hạn mức vay vốn quốc tế của một CTCK tại Việt Nam. TCBS hoàn thành và cho ra mắt nền tảng đầu tư cộng đồng (Social investing) đầu tiên của Việt Nam dành cho cổ phiếu mang tên iCopy.
07/2021	TCBS lần thứ 4 được vinh danh tại hạng mục giải thưởng “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam” của tạp chí Finance Asia.
10/2021	TCBS chính thức ra mắt dịch vụ giao dịch phái sinh iFuture với nhiều tiện ích khác biệt với truyền thống, được tự động, tức thời và chỉ với 1-chạm.
Trong năm 2021	TCBS bước vào sân chơi cổ phiếu, mở ra giai đoạn 5 năm phát triển mới 2021 - 2025 - tập trung hoàn thiện hệ sinh thái công nghệ tài chính Wealthtech.
03/2022	TCBS được Chủ tịch UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK ngày 18/03/2022, điều chỉnh vốn điều lệ lên 1.126.140.700.000 VND. TCBS vinh dự nhận liên tiếp 3 hạng mục của giải thưởng The Asset Triple A Country Awards 2021 do tạp chí The Asset tổ chức gồm “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam”, “Nhà môi giới chứng khoán tốt nhất Việt Nam” và “Giao dịch trái phiếu phát hành bằng nội tệ nổi bật nhất”.
04/2022	Với chiến lược Wealthtech, TCBS được vinh danh tại hạng mục “Áp dụng công nghệ sáng tạo nhất 2022” do tạp chí Finance Asia trao tặng, ghi nhận cho những nỗ lực của TCBS trong sáng tạo và tiên phong đổi mới chất lượng dịch vụ và nền tảng công nghệ nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
06/2022	TCBS tiên phong ứng dụng công nghệ chuỗi khối (Blockchain) và Hợp đồng thông minh (Smart contract) vào quản lý giao dịch và quyền sở hữu TPDN.
08/2022	TCBS được tạp chí Asia Business Review vinh danh với giải thưởng “Công nghệ xuất sắc Việt Nam 2022” hạng mục “Dữ liệu lớn – Ngân hàng” với phần mềm

Mốc thời gian	Sự kiện
	TCAAnalysis – Hệ thống phân tích tài chính toàn diện cho hơn 1.350 doanh nghiệp niêm yết.
10/2022	TCBS nhận được giải thưởng Best Bond Advisor và Best Brokerage do tạp chí The Asset bình chọn. TCBS thực hiện chào bán 189.390 cổ phần riêng lẻ.
02/2023	TCBS đã tăng vốn điều lệ lên 1.126.994.200.000 VND theo Giấy phép số 18/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 21/02/2023 về thay đổi vốn điều lệ.
06/2023	TCBS đã tăng vốn điều lệ lên 2.176.994.200.000 VND theo GPĐC số 54/GPĐC-UBCK ngày 30/06/2023.
Trong năm 2023	Triển khai chính sách Zero Fee không giới hạn thời gian, đưa thị phần môi giới chứng khoán của công ty vào Top 4. Ra mắt Margin X - hệ thống quản lý sản phẩm Margin đáp ứng nhu cầu linh hoạt của khách hàng. TCBS nhận được giải thưởng Digital Wealth of the Year, Best Data Analytics Project do tạp chí The Asset bình chọn, và giải thưởng "Most Innovative Use of Technology" at Finance Asia Country Awards;
03/2024	TCBS được Chủ tịch UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng cho các trái phiếu TCSCPO2325001, TCSCPO2325002 và TCSCPO2325003 với tổng giá trị theo mệnh giá là 1.500.000.000.000 đồng. Đây là lần đầu tiên TCBS chào bán trái phiếu ra công chúng.

1.3. Quá Trình Tăng Vốn Điều Lệ

Thời điểm thành lập: Vốn góp từ thời điểm thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 98/UBCK-GP ngày 18/09/2008 là 300.000.000.000 VND. Cho đến tháng 8/2018, sau khi chuyển đổi hình thức pháp lý và đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương, vốn điều lệ mới của Tổ Chức Niêm Yết là 1.000.000.000.000 VND theo Giấy phép thành lập và hoạt động chứng khoán số 125/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/05/2018.

Các mốc thời gian tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết:

[Thông tin về các mốc thời gian tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết được thể hiện ở trang liền kề]

S T T	Thời gian tăng vốn	Vốn điều lệ tăng thêm (VND)	Vốn điều lệ sau tăng (VND)	Hình thức phát hành	Số lượng phát hành thêm (cổ phiếu)	Cơ sở pháp lý
1	10/12/2014	700.000.000.000	1.000.000.000.000	TCB góp vốn bổ sung	-	- Quyết định của TCB số 1828/HĐQT-TCB ngày 28/10/2014; - Giấy phép số 34/GPĐC-UBCK ngày 10/12/2014 của Chủ tịch UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ.
2	25/9/2018	58.201.050.000	1.058.201.050.000	Chào bán riêng lẻ	5.820.105	- Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 05/ĐHĐCĐ-TCBS ngày 31/08/2018; - Nghị quyết của HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 355/HĐQT-TCBS ngày 18/08/2018; - Giấy phép số 85/GPĐC-UBCK ngày 16/10/2018 của Chủ tịch UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ.
3	27/05/2019	65.394.460.000	1.123.595.510.000	Chào bán riêng lẻ	6.539.446	- Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 15/ĐHĐCĐ-TCBS ngày 16/04/2019; - Nghị quyết HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 338/HĐQT-TCBS ngày 22/03/2019; - Giấy phép số 37/GPĐC-UBCK ngày 13/06/2019 của Chủ tịch UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ.
4	06/10/2020	651.290.000	1.124.246.800.000	Chào bán riêng lẻ	65.129	- Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 011909/20/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 19/09/2020; - Nghị quyết HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 020909/20/NQ-HĐQT-TCBS ngày 09/09/2020; - Giấy phép số 72/GPĐC-UBCK ngày 04/11/2020 của Chủ tịch UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ.

S T T	Thời gian tăng vốn	Vốn điều lệ tăng thêm (VND)	Vốn điều lệ sau tăng (VND)	Hình thức phát hành	Số lượng phát hành thêm (cổ phiếu)	Cơ sở pháp lý
5	10/02/2022	1.893.900.000	1.126.140.700.000	Chào bán riêng lẻ	189.390	○ Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 011510/21/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 15/10/2021; ○ Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 010712/21/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 07/12/2021; ○ Giấy phép số 27/GPĐC-UBCK ngày 18/03/2022 của Chủ tịch UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ.
6	18/10/2022	853.500.000	1.126.994.200.000	Chào bán riêng lẻ	85.350	○ Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 012308/22/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 23/08/2022; ○ Nghị quyết HĐQT của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 012908/22/NQ-HĐQT-TCBS ngày 29/08/2022; ○ Giấy phép số 18/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 21/02/2023 về thay đổi vốn điều lệ.
7	15/06/2023	1.050.000.000.000	2.176.994.200.000	Chào bán riêng lẻ	105.000.000	○ Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 041104/23/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 11/04/2023; ○ Nghị quyết HĐQT của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 011704/23/NQ-HĐQT-TCBS ngày 17/04/2023; ○ Nghị quyết HĐQT của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 011705/23/NQ-HĐQT-TCBS ngày 17/05/2023; ○ Nghị quyết HĐQT của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 023105/23/NQ-HĐQT-TCBS ngày 31/05/2023;

S T T	Thời gian tăng vốn	Vốn điều lệ tăng thêm (VND)	Vốn điều lệ sau tăng (VND)	Hình thức phát hành	Số lượng phát hành thêm (cổ phiếu)	Cơ sở pháp lý
						Giấy phép số 54/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 30/06/2023 về thay đổi vốn điều lệ.

Nguồn: Công Ty

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

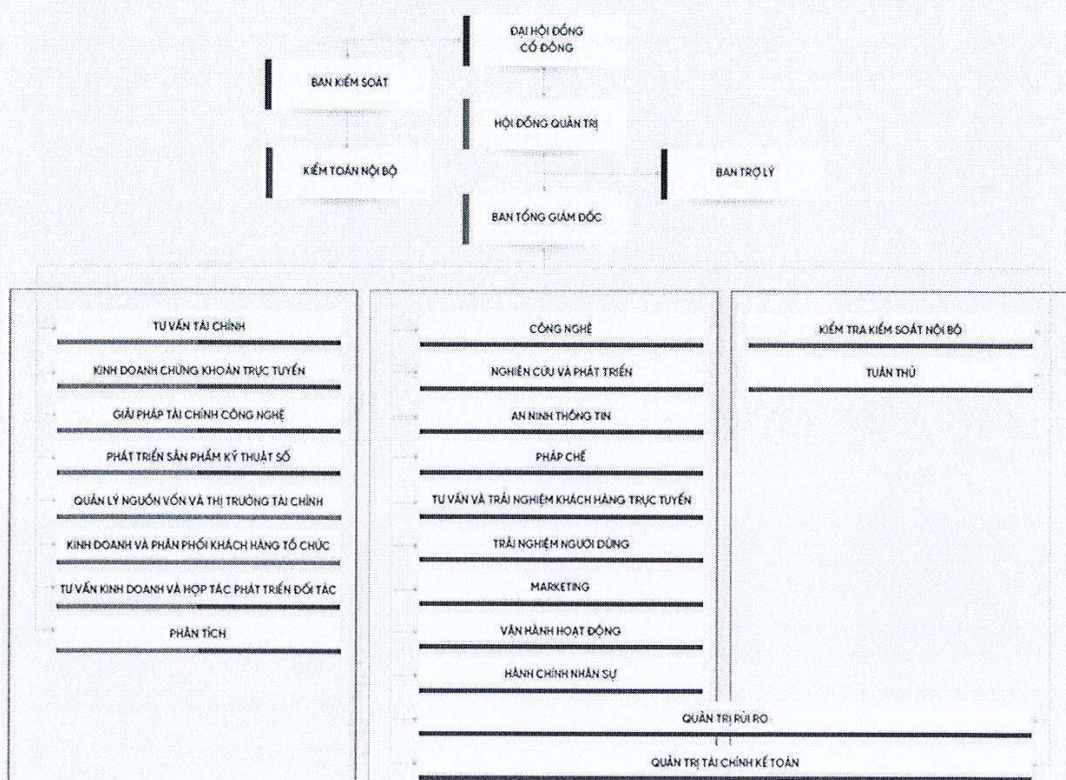
2. Cơ Cấu Tổ Chức Công Ty

Tại thời điểm phát hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Niêm Yết không có công ty con và công ty liên kết.

3. Cơ Cấu Bộ Máy Quản Lý Của Công Ty

Mô hình quản trị hiện tại của TCBS được thiết lập theo cấu trúc phù hợp với điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc. Mô hình này phù hợp với nhu cầu về quản lý, điều hành bao quát cả Công Ty cũng như thúc đẩy tính minh bạch và hiệu quả thực hiện công việc bằng việc phân chia rõ ràng trách nhiệm giữa các bộ phận điều hành, kinh doanh, hỗ trợ nhằm đảm bảo lợi ích tổng thể của Công Ty.

Cấu trúc bộ máy quản trị và quản lý của TCBS được thể hiện tại sơ đồ sau:



3.1. Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công Ty. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề theo quy định của quy định của pháp luật và Điều lệ của Công Ty, kể cả việc thông qua định hướng phát triển của Công Ty, bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm thành viên HĐQT và thành viên BKS.

3.2. Ban kiểm soát

BKS của Tổ Chức Niêm Yết có từ 03 (ba) thành viên trở lên do ĐHĐCĐ bầu, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. BKS có quyền và nghĩa vụ quy

định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công Ty, trong đó bao gồm việc thực hiện giám sát tình hình tài chính của Công Ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác và chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3.3. Kiểm toán nội bộ

Hoạt động của kiểm toán nội bộ phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Tính độc lập: bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập với các bộ phận khác của công ty chứng khoán, kể cả ban điều hành; hoạt động kiểm toán nội bộ độc lập với các hoạt động điều hành, nghiệp vụ của công ty chứng khoán; cán bộ làm công tác kiểm toán nội bộ không được đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ, không được kiêm nhiệm công việc tại các bộ phận nghiệp vụ như môi giới, tự doanh, phân tích, tư vấn đầu tư, bảo lãnh phát hành, quản trị rủi ro;
- Tính khách quan: bộ phận kiểm toán nội bộ, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải đảm bảo tính khách quan, công bằng, không định kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Công ty chứng khoán phải bảo đảm kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào khi thực hiện đúng nhiệm vụ của mình;
- Nhân viên kiểm toán nội bộ phải thể hiện tính khách quan trong quá trình thu thập, đánh giá và truyền đạt thông tin về hoạt động hoặc các quy trình, hệ thống đã hoặc đang được kiểm toán. Kiểm toán viên nội bộ cần đưa ra đánh giá một cách công bằng về tất cả các vấn đề liên quan và không bị chi phối bởi mục tiêu quyền lợi riêng hoặc bởi bất kỳ ai khác khi đưa ra nhận xét, đánh giá của mình;
- Tính trung thực: kiểm toán viên nội bộ phải thực hiện công việc của mình một cách trung thực, cẩn trọng và có trách nhiệm; tuân thủ luật pháp và thực hiện các nội dung công việc công khai theo quy định của pháp luật và nghề nghiệp;

3.4. Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý Công Ty với các thành viên được bầu, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm bởi ĐHCĐ, có toàn quyền nhân danh Công Ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công Ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3.5. Ban Tổng giám đốc

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, do HĐQT bổ nhiệm hoặc thuê. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công Ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3.6. Hệ thống các phòng ban

3.6.1. Tư vấn tài chính

- Tư vấn và thu xếp phát hành TPDN và các loại trái phiếu khác;
- Tư vấn tài chính chiến lược cho doanh nghiệp (mua bán và sáp nhập doanh nghiệp; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; tái cấu trúc doanh nghiệp, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp...);
- Tư vấn chiến lược thu xếp vốn cho công ty/dự án qua các công cụ vốn trên thị trường tài

chính và thị trường chứng khoán;

- Tư vấn niêm yết/tư vấn đăng ký giao dịch tập trung TPDN và các loại trái phiếu khác;
- Tư vấn niêm yết, chào bán cổ phiếu, tìm kiếm và đàm phán đối tác chiến lược.

3.6.2. Kinh doanh chứng khoán trực tuyến

- Phát triển nghiệp vụ môi giới và kinh doanh chứng khoán trên nền tảng trực tuyến;
- Thúc đẩy giao dịch trực tuyến của khách hàng thông qua các chương trình và chính sách thúc đẩy bán phù hợp từng thời kỳ;
- Phát triển hệ thống và nền tảng giao dịch trực tuyến, hiện đại theo định hướng của TCBS.

3.6.3. Giải pháp tài chính công nghệ

- Xây dựng ý tưởng và chủ trì thiết kế các đặc tính cho sản phẩm tài chính, phối hợp với các bộ phận để hoàn thiện sản phẩm đảm bảo tính pháp lý, tối ưu hóa tài chính, thuế, xây dựng quy trình và hỗ trợ vận hành sản phẩm;
- Xây dựng chính sách giá, chiến lược kinh doanh, chương trình kinh doanh cho từng sản phẩm tài chính theo từng thời kỳ;
- Phối hợp với bộ phận Công nghệ, đóng vai trò là người đưa ra các yêu cầu phát triển hệ thống, phát triển tính năng phục vụ kinh doanh và phân phối.

3.6.4. Phát triển sản phẩm kỹ thuật số

- Tham mưu và xây dựng chiến lược về việc số hóa mảng bán lẻ;
- Thực hiện vai trò số hóa mảng bán lẻ thông qua nghiên cứu, phát triển số hóa các sản phẩm tài chính của Công Ty và tự động hóa các luồng vận hành, quản trị nội bộ trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ chứng khoán của Công Ty;
- Theo dõi tính hiệu quả của sản phẩm thông qua số liệu và phản hồi của người dùng để đưa ra các cải tiến, sửa chữa;
- Giám sát và vận hành hoạt động của các Scrum team theo mô hình Agile.

3.6.5. Quản lý nguồn vốn và thị trường tài chính

Bao gồm các bộ phận với chức năng chính như sau:

(i) Kinh doanh vốn

- Quản lý và tối ưu hóa bảng cân đối;
- Cân đối các nguồn vốn huy động như vay trong nước, vay nước ngoài, trái phiếu...;
- Đảm bảo nhu cầu vốn của các bộ phận kinh doanh.

(ii) Tự doanh trái phiếu và giấy tờ có giá

- Kinh doanh và định vị thị trường trái phiếu và giấy tờ có giá;
- Cung cấp các gói tài chính tới khách hàng;
- Tư vấn phát triển các sản phẩm mới và phát triển thị trường mảng trái phiếu và giấy tờ có

- giá;
- Tạo giá trị thông qua nắm giữ, quản lý và quản trị rủi ro của danh mục trái phiếu và giấy tờ có giá;
 - Quản lý, giám sát và thực hiện các hoạt động kinh doanh.
- (iii) Tự doanh cổ phiếu và chứng khoán phái sinh
- Giao dịch mua và bán các công cụ tài chính (cổ phiếu, chứng quyền, phái sinh, v.v...) nhằm tạo ra lợi nhuận;
 - Quản lý các rủi ro liên quan đến các hoạt động giao dịch, nhằm giảm thiểu các tổn thất có thể xảy ra;
 - Nghiên cứu, phân tích, đề xuất và triển khai các chiến lược giao dịch dựa trên phân tích thị trường, các mô hình định lượng và các yếu tố khác;
 - Đảm bảo tuân thủ các quy định và các chính sách quản lý rủi ro nội bộ để giảm thiểu rủi ro pháp lý và tài chính.

3.6.6. Kinh doanh và phân phối khách hàng tổ chức

- Xây dựng và phát triển kênh phân phối riêng cho các sản phẩm ngân hàng đầu tư bao gồm các sản phẩm đầu tư, ủy thác, phân phối chứng chỉ quỹ... đối với khách hàng là định chế tài chính và các doanh nghiệp;
- Mở rộng quan hệ với các khách hàng định chế tài chính trong việc bán chéo các sản phẩm ngân hàng đầu tư;
- Tham gia vào quá trình xây dựng cấu trúc sản phẩm và lập kế hoạch phát triển sản phẩm cùng với các bộ phận Giải pháp tài chính công nghệ và Tư vấn tài chính;
- Tìm kiếm các cơ hội kinh doanh đầu tư trên thị trường sơ cấp và thứ cấp cho các sản phẩm ngân hàng đầu tư.

3.6.7. Tư vấn kinh doanh và hợp tác phát triển đối tác

- Xây dựng mục tiêu kinh doanh, chương trình thúc đẩy bán, chương trình chính sách khách hàng; quản lý doanh số bán, tiến độ, chất lượng, và các sáng kiến trong kinh doanh;
- Xây dựng các công cụ hỗ trợ đối tác, kênh phân phối các sản phẩm dịch vụ về đầu tư và quản lý gia sản;
- Xây dựng và phát triển đối tác nhằm mở rộng kinh doanh sản phẩm đầu tư và quản lý gia sản; quản lý hiệu quả hợp tác đối tác thông qua các rà soát đánh giá và điều chỉnh các chương trình hợp tác;
- Quản trị, giám sát giao dịch hàng ngày thông qua việc kiểm tra các thông tin giao dịch của các lực lượng kinh doanh về các sản phẩm - dịch vụ chứng khoán của TCBS;
- Cung cấp các báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo khách hàng, đo lường các chỉ số để phục vụ cho phát triển kinh doanh;

- Lắng nghe, nhận định các yêu cầu từ khách hàng, thị trường và đơn vị kinh doanh, từ đó đưa ra các yêu cầu, đề xuất để thay đổi, cải tiến, thêm mới sản phẩm, vận hành, hệ thống tại TCBS.

3.6.8. Phân tích

- Phân tích, đánh giá Tổ Chức Niêm Yết chứng khoán, mã chứng khoán, phương án phát hành chứng khoán nhằm hỗ trợ các bộ phận kinh doanh nhận diện cơ hội đầu tư/kinh doanh cũng như nhận diện rủi ro liên quan;
- Lập báo cáo phân tích công ty làm cơ sở cho các bộ phận tự doanh, môi giới, quản trị rủi ro thực hiện các công việc liên quan;
- Xây dựng mô hình đánh giá, chấm điểm công ty, cổ phiếu, trái phiếu phục vụ cho việc thiết kế sản phẩm môi giới, tư vấn đầu tư, giao dịch ký quỹ và quản trị rủi ro;
- Nghiên cứu và lập các mô hình, báo cáo kinh tế vĩ mô làm cơ sở định hướng chiến lược cho các bộ phận kinh doanh, quản trị rủi ro của Công Ty;
- Lập các báo cáo phân tích ngành, mã chứng khoán nhằm hỗ trợ báo cáo đầu tư định kỳ cho nhà đầu tư;
- Định kỳ đánh giá, cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh thực tế đối với các Tổ Chức Niêm Yết mà TCBS thực hiện đầu tư theo quy trình kiểm soát sau của Công Ty.

3.6.9. Công nghệ

- Triển khai các giải pháp công nghệ và các hạng mục nghiên cứu phát triển cho các bộ phận nghiệp vụ, phát triển các công cụ phần mềm, nền tảng... để phục vụ phát triển các mảng kinh doanh chính theo định hướng hoạt động của TCBS.

3.6.10. Nghiên cứu và phát triển

- Thiết kế chiến lược và kiến trúc dữ liệu cho toàn TCBS; xây dựng và triển khai các tiêu chuẩn, chính sách để quản trị dữ liệu;
- Thực hiện yêu cầu của các bộ phận kinh doanh chuyển thành yêu cầu dữ liệu để thực hiện báo cáo phân tích; thực hiện các yêu cầu cung cấp dữ liệu của hệ thống giao dịch, quản lý và vận hành của TCBS;
- Thực hiện phân tích nâng cao, phân tích dự báo, máy học (machine learning) kết hợp với trí tuệ nhân tạo, xây dựng các mô hình xử lý dữ liệu nâng cao nhằm phục vụ mục đích quản trị, kinh doanh của TCBS;
- Xây dựng các sản phẩm dữ liệu hoàn chỉnh để phục vụ kinh doanh, đảm bảo kiểm soát chất lượng các sản phẩm dữ liệu cung cấp cho các bộ phận.

3.6.11. Pháp chế, Tuân thủ, Kiểm tra kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro

- Tư vấn cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận của TCBS về ảnh hưởng của những

- quy định pháp luật liên quan đến quản trị, điều hành, hoạt động nghiệp vụ của TCBS; đề xuất các phương án, giải pháp vận dụng pháp luật phù hợp nhất cho các hoạt động của TCBS;
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ của các bộ phận trong Công Ty theo các quy định pháp luật, Điều lệ Công Ty, quyết định của HĐQT, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công Ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán nhằm mang lại hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho khách hàng;
 - Xây dựng chiến lược rủi ro toàn Công Ty, tuyên ngôn khẩu vị rủi ro, giới hạn chấp nhận rủi ro; xây dựng và phát triển khung chính sách quản trị rủi ro toàn Công Ty;
 - Thiết lập, cập nhật khẩu vị rủi ro và xây dựng các chuẩn mực, các quy trình và các phương pháp để nhận diện và đo lường đối với rủi ro hoạt động, rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và thanh khoản.

3.6.12. An ninh thông tin

- Quản lý tuân thủ an ninh thông tin và rủi ro công nghệ;
- Giám sát và đảm bảo an ninh thông tin cho TCBS.

3.6.13. Quản trị tài chính kế toán

- Đảm bảo công tác hạch toán kế toán tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, và quy định nội bộ Công Ty;
- Xây dựng và kiểm soát BCTC tháng, quý, năm, báo cáo kiểm toán, báo cáo thuế;
- Hỗ trợ và phối hợp với các bộ phận kinh doanh lên kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận hàng năm; kiểm soát việc thực hiện kết quả kinh doanh so với kế hoạch và dự báo;
- Thiết lập quy trình kiểm soát để đảm bảo tính chính xác và đầy đủ của dữ liệu tài chính; quản lý, kiểm soát việc thực hiện quy trình xác minh số dư, đảm bảo quy trình được thực hiện hiệu quả.

3.6.14. Tư vấn và trải nghiệm khách hàng trực tuyến

- Tư vấn, hỗ trợ và giải đáp các vấn đề quan tâm, vướng mắc của khách hàng trong giao dịch;
- Xây dựng và phát triển các công cụ để tăng hiệu quả giao tiếp với khách hàng; xây dựng, triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng, khách hàng thân thiết;
- Truyền thông và phối hợp truyền thông sản phẩm, tính năng, chương trình ưu đãi... tới các khách hàng; xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng sản phẩm, dịch vụ tại TCBS một cách trực quan, cập nhật tới tất cả khách hàng;
- Kiểm soát các nội dung trao đổi của khách hàng trên các kênh giao tiếp của TCBS nhằm đảm bảo đúng quy chuẩn;
- Cập nhật nhu cầu, vấn đề vướng mắc của khách hàng trong quá trình trải nghiệm, qua đó phối hợp với các bộ phận liên quan để cải thiện quy trình, tính năng sản phẩm, dịch vụ; đảm

bảo sự hài lòng của khách hàng thông qua việc kiểm soát, triển khai các hoạt động khảo sát, chấm điểm.

3.6.15. Trải nghiệm người dùng

- Thực hiện thu thập yêu cầu, phân tích và chuyển đổi nhu cầu của người dùng và nhu cầu kinh doanh thành các hành trình trải nghiệm và thực hiện kiểm thử;
- Xây dựng và bảo trì việc đo lường trên trải nghiệm của ứng dụng;
- Nghiên cứu để áp dụng những xu hướng mới về giao diện người dùng theo phát triển của thị trường và công nghệ; rà soát, tối ưu để liên tục nâng cao chất lượng giao diện sản phẩm theo nhu cầu của kinh doanh và phản hồi của người dùng.

3.6.16. Marketing

- Xây dựng, quản lý chiến lược, kế hoạch và hoạt động xây dựng thương hiệu Công Ty;
- Xây dựng chiến lược, quản lý, định hướng và giám sát thực hiện các hoạt động truyền thông đối ngoại, quan hệ công chúng và phát triển quan hệ báo chí, truyền thông nội bộ và xây dựng văn hóa doanh nghiệp của Công Ty, từ đó duy trì và phát triển hình ảnh thương hiệu cũng như nâng cao sự gắn kết của nhân viên với Công Ty;
- Lên kế hoạch và quản lý thực hiện các dự án nhằm xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm và dịch vụ mà Công Ty cung cấp với khách hàng và các cơ quan báo chí;
- Hỗ trợ các bộ phận trong TCBS trong việc marketing, lên các kế hoạch quảng bá cho từng mảng hoạt động của Công Ty, cũng như các giao dịch lớn mà Công Ty thực hiện.

3.6.17. Vận hành hoạt động

- Trực tiếp tham gia hoạt động vận hành cung cấp các dịch vụ cho đối tác, cho khách hàng trong hoạt động đầu tư chứng khoán, cung cấp dịch vụ tài chính, quản lý giao dịch đầu tư trái phiếu, quản lý cổ đông, quản lý tài sản, v.v.;
- Nhận biết và kiểm soát rủi ro trong hoạt động vận hành; phối hợp với các bộ phận liên quan đưa ra các biện pháp ngăn chặn/giảm thiểu rủi ro cũng như phương pháp đo lường rủi ro;
- Phát hiện lỗi phát sinh của hệ thống trong quá trình vận hành, đảm bảo giảm thiểu tối đa rủi ro cho TCBS và khách hàng;
- Thực hiện, phối hợp, xây dựng và đóng góp ý kiến cho các quy định, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ thuộc TCBS;
- Xây dựng và thực hiện các báo cáo cho cơ quan quản lý, các bộ phận liên quan theo yêu cầu;
- Phối hợp các phòng ban trong công ty để thực hiện các thủ tục đăng ký thành viên, đăng ký nghiệp vụ mới liên quan đến cơ quan quản lý: UBCK, HSX, HNX, VSDC;
- Xây dựng, phân tích và đưa ra đề xuất cải tiến hệ thống phần mềm cho đối tác cung cấp phần mềm hay bộ phận Công nghệ thông tin để nâng cao, chuẩn hóa, phát triển tính năng, quản trị hệ thống và cung cấp dịch vụ, vận hành hiệu quả cho hoạt động giao dịch chứng khoán. Trực

tiếp, kiểm tra, nghiệm thu hệ thống trước khi đưa vào hoạt động.

3.6.18. Hành chính – Nhân sự

- Quản lý và sử dụng con dấu của Công Ty theo phân công nội bộ và quy định pháp luật;
- Nhận và gửi các văn bản, công văn đến và đi của Công Ty, quản lý và lưu trữ các văn bản ban hành của Công Ty;
- Theo dõi và thanh toán các chi phí hoạt động chung của Công Ty;
- Theo dõi và quản lý văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ và tài sản của Công Ty; tư vấn và mua sắm tài sản theo quy định của Công Ty;
- Thu hút nhân tài: Tuyển dụng, truyền thông thương hiệu nhà tuyển dụng;
- Quản lý và phát triển nhân tài: Lập kế hoạch nguồn lực, ngân sách và quản lý chi phí nhân sự; đào tạo; quản lý quan hệ lao động; gắn kết cán bộ nhân viên, truyền thông nội bộ; phát triển nhân tài.

4. Danh Sách Cổ Đông Nắm Giữ Từ Trên 5% Vốn Cổ Phần Của Công Ty; Danh Sách Cổ Đông Sáng Lập Và Tỷ Lệ Cổ Phần Nắm Giữ; Cơ Cấu Cổ Đông

4.1. Danh Sách Cổ Đông Nắm Giữ Từ Trên 5% Vốn Cổ Phần Của Công Ty

Danh sách các cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên của Tổ Chức Niêm Yết tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch này như sau:

- Tên cổ đông : **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM**
- Năm thành lập : 1993
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 6 Phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : Số 0100230800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/09/1993 (được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm)
- Giấy phép thành lập và hoạt động : Số 0038/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 06/03/2018 (cấp đổi từ Giấy phép hoạt động số 0040/NH-GP ngày 06/08/1993) (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
- Quốc tịch : Việt Nam
- Vốn điều lệ đăng ký : 35.225.108.110.000 VND
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Hồ Hùng Anh – Chủ tịch HĐQT
- Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ Chức Niêm Yết : (i) Ông Hồ Hùng Anh
(ii) Ông Phan Thanh Sơn
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của cổ đông lớn : 204.999.990 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông lớn : 204.999.990 cổ phiếu

- Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ của cổ đông lớn : 94,17%
- Tỷ lệ có quyền biểu quyết của cổ đông lớn : 94,17%
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người có liên quan của cổ đông lớn : 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn : 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ nắm giữ của những người có liên quan của cổ đông lớn : 0%
- Tỷ lệ có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn : 0%
- Lợi ích liên quan đối với Công Ty : Cổ đông lớn

4.2. Danh Sách Cổ Đông Sáng Lập Và Tỷ Lệ Cổ Phần Nắm Giữ

Không áp dụng.

4.3. Cơ Cấu Cổ Đông

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	47	217.699.420	100%
1	Cổ đông trong nước	46	215.447.139	98,97%
1.1	Tổ chức	1	204.999.990	94,17%
1.2	Cá nhân	45	10.447.149	4,80%
2	Cổ đông nước ngoài	1	2.252.281	1,03%
2.1	Tổ chức	1	2.252.281	1,03%
2.2	Cá nhân	0	0	0%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác	47	217.699.420	100%
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0%

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
2	Cổ đông lớn	1	204.999.990	94,17%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	46	12.699.430	5,83%

Nguồn: Công Ty tại thời điểm 26/04/2024

5. Danh Sách Những Công Ty Mẹ Và Công Ty Con Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, Những Công Ty Mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Đang Nắm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối, Những Công Ty Nắm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Đối Với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

5.1. Công Ty Mẹ Nắm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Đối Với Tổ Chức Niêm Yết

Tên công ty : Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam

Ngày thành lập : 07/09/1993

Địa chỉ : Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Số 0100230800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07 tháng 09 năm 1993 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).

Giấy phép thành lập và hoạt động : Số 0038/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 06/03/2018 (cấp đổi từ Giấy phép hoạt động số 0040/NH-GP ngày 06/08/1993) (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

Điện thoại : (8424) 39446368

Fax : (8424) 39446362

Vốn điều lệ đăng ký : 35.225.108.110.000 VND (Bằng chữ: Ba mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi lăm tỷ một trăm lẻ tám triệu một trăm mười nghìn đồng)

Tỷ lệ góp vốn tại Tổ Chức Niêm Yết tại ngày 31/03/2024 : 94,17%

Hoạt động kinh doanh chính (theo Giấy phép thành lập và hoạt động):

- o Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;
- o Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - a. Cho vay
 - b. Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - c. Bảo lãnh ngân hàng;
 - d. Phát hành thẻ tín dụng;
 - e. Bao thanh toán trong nước.
- o Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;

- Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước;
 - a. *Cung ứng phương tiện thanh toán;*
 - b. *Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.*
- Mở tài khoản:
 - a. *Mở tài khoản tại NHNN;*
 - b. *Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.*
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ, TPDN;
- Dịch vụ môi giới tiền tệ;
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN;
- Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật NHNN và hướng dẫn của NHNN;
- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tái chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;
- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định;
- Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;
- Lưu ký chứng khoán;
- Kinh doanh mua, bán vàng miếng;
- Mua nợ;
- Ví điện tử;
- Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;
- Các hoạt động khác (sau khi được NHNN chấp thuận).

5.2. Công Ty Con Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Hoặc Những Công Ty Mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Đang Nắm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối

Không có.

6. Hoạt Động Kinh Doanh

6.1. Ngành Nghề Kinh Doanh Chính Của Công Ty

6.1.1. Chung Loại Và Chất Lượng Sản Phẩm/ Dịch Vụ

➤ **Giới thiệu về dịch vụ và các hoạt động kinh doanh chính của Công Ty**

❖ **Mảng Tư vấn, đại lý, bảo lãnh phát hành chứng khoán**

TCBS là đơn vị tư vấn phát hành và môi giới trái phiếu doanh nghiệp số 1 về thị phần tại Việt Nam trong 7 năm liên tiếp từ năm 2017 tới năm 2023. Tính tới thời điểm 31/12/2023, TCBS đã tư vấn phát hành và cung cấp dịch vụ vận hành trái phiếu cho 782 mã trái phiếu doanh nghiệp với tổng mệnh giá phát hành thực tế đạt gần 490 nghìn tỷ đồng (tương đương gần 20 tỷ USD).

So với năm 2022, hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp đã có sự phục hồi tích cực. Năm 2023, TCBS đã tư vấn phát hành hơn 70 nghìn tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp, tăng trưởng 139% so với năm 2022, tiếp tục giữ vững thị phần số 1 về tư vấn phát hành trên thị trường với thị phần 52% (không bao gồm trái phiếu do các ngân hàng phát hành) và đem lại 1.026 tỷ đồng doanh thu từ dịch vụ ngân hàng đầu tư.

Một điểm sáng nữa đối với những thành tựu mà TCBS đã đạt được đó là trong giai đoạn khó khăn và nhiều biến động nhất của thị trường năm 2022 và 2023, chưa có bất kỳ trái phiếu nào do TCBS phân phối ra thị trường bị chậm đáo hạn và chậm trả lãi thanh toán cho nhà đầu tư. Điều này có được là kết quả của toàn bộ quy trình tư vấn phát hành trái phiếu tại TCBS từ khâu thẩm định Tổ Chức Niêm Yết, lên phương án và chuẩn bị sẵn những kịch bản ứng phó với thị trường để trấn an nhà đầu tư khi rất nhiều các trái phiếu khác của các Tổ Chức Niêm Yết khác xảy ra sự kiện vi phạm.

Trong quá trình tư vấn phát hành trái phiếu cho các doanh nghiệp, TCBS luôn nỗ lực đảm bảo quy trình sẽ được thực hiện chặt chẽ và tiến hành độc lập bởi nhiều bộ phận, đồng thời có hội đồng đánh giá về chuyên môn và quản trị rủi ro. Cụ thể gồm:

- Đội ngũ chuyên gia thẩm định đánh giá toàn bộ doanh nghiệp phát hành theo nhiều chiều (trực tiếp gặp gỡ, phỏng vấn doanh nghiệp, tham quan tài sản, cơ sở vật chất, thẩm định hồ sơ) và đánh giá các yếu tố rủi ro và khuyến nghị các biện pháp giảm thiểu rủi ro (nếu có);
- Đội ngũ tư vấn bảo lãnh phát hành với nhân sự chuyên trách theo từng lĩnh vực kinh tế, hiểu biết sâu rộng về văn bản quy phạm pháp luật, về tài chính doanh nghiệp và công cụ đầu tư;
- Hội đồng đánh giá gồm các chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực tài chính, giàu kinh nghiệm và hiểu biết, để đưa ra các ý kiến thẩm định về doanh nghiệp phát hành và giao dịch mà đội ngũ tư vấn bảo lãnh phát hành đã sàng lọc và đề xuất;
- Quản trị rủi ro thông qua việc đưa ra ý kiến độc lập của bộ phận quản trị rủi ro của TCBS;
- Trong các giao dịch được tư vấn bảo lãnh phát hành bởi TCBS, luôn có thêm một đơn vị tư vấn luật độc lập để nghiên cứu, đánh giá, cung cấp ý kiến pháp lý với phạm vi giao dịch phát hành trái phiếu đảm bảo trái phiếu chào bán cho nhà đầu tư là những trái phiếu có chất lượng.

Do vậy, các TPDN do TCBS tư vấn phát hành và phân phối ra thị trường luôn tuân thủ theo đúng quy định pháp luật và được thẩm định kỹ càng về khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

❖ **Mảng Dịch vụ chứng khoán**

Môi giới chứng khoán

Doanh thu dịch vụ môi giới và lưu ký chứng khoán ghi nhận 528 tỷ đồng doanh thu, giảm 44% so với năm 2022 do ảnh hưởng của chính sách Zero fee, miễn phí giao dịch cho khách hàng.

Thay vì thu hút khách hàng thông qua mô hình môi giới truyền thống, TCBS đã chọn lối đi riêng là tập trung phát triển hệ thống theo chiến lược Wealthtech, giúp khách hàng hiệu quả hóa quy trình đầu tư và dễ dàng đưa ra quyết định đầu tư nhờ hệ thống cung cấp dữ liệu, thông tin và tư vấn tự động hiện đại, nhanh chóng và kịp thời. Trong năm 2023, TCBS đã triển khai nhiều chính sách ưu đãi về giao dịch cho khách hàng như Zero Fee, hoàn tiền khi chuyển cổ phiếu từ công ty chứng khoán khác về TCBS, giúp khách hàng tiết kiệm phí giao dịch và gia tăng thị phần giao dịch cổ phiếu. Kiên trì với chiến lược trên, thị phần môi giới chứng khoán của Công Ty từ vị trí thứ 8 (3,7%) tại Q4/2022 đã vươn lên vị trí top 3 công ty có thị phần môi giới lớn nhất trong Q4/2023, đạt 6,3% trên sàn HOSE. Tính chung cả năm 2023, TCBS nằm trong top 4 thị phần môi giới cổ phiếu, với tổng giá trị giao dịch gần 540 nghìn tỷ đồng.

Bên cạnh thị trường chứng khoán cơ sở, 2023 cũng là năm mà TCBS vươn lên mạnh mẽ trong mảng thị phần môi giới phái sinh, từ vị trí số 5 năm trước lên vị trí số 3 với 4,28% thị phần.

Cho vay ký quỹ

Doanh thu đến từ hoạt động cho vay ký quỹ và UTTB đạt khoảng 1.602 tỷ VND, chiếm 30% tổng doanh thu thuần và tăng trưởng 7% so với năm 2022.

Với lợi thế vượt trội là một trong các công ty chứng khoán có vốn chủ sở hữu lớn nhất thị trường, cùng chính sách quản trị rủi ro thận trọng, TCBS tự tin cung cấp các gói cho vay linh hoạt (Dynamic margin và Margin T+, các gói vay linh hoạt T3, T5, T10) cũng như cam kết vốn cho vay ổn định đáp ứng các nhu cầu khác nhau của khách hàng. Dự nợ cho vay ký quỹ và UTTB cuối năm 2023 tăng hơn 7.000 tỷ đồng, tăng trưởng 78% so với 2022, đồng thời giành vị trí quán quân về dự nợ cho vay ký quỹ trong ngành chứng khoán. Không chỉ đứng đầu về giá trị tuyệt đối, tốc độ cho vay của TCBS cũng tăng trưởng mạnh mẽ, với mức tăng gấp đôi so với cuối năm 2022.

Phân phối Chứng chỉ quỹ mở cho các Công ty quản lý quỹ

Tổng giá trị tài sản quản lý (AUM) các Quỹ do TCBS là đối tác phân phối chính đạt khoảng 3.270 tỷ đồng tại ngày 31/12/2023 với trên 38 nghìn nhà đầu tư.

Tăng cường các hoạt động truyền thông về các sản phẩm đầu tư chứng chỉ quỹ, phối hợp cùng các đối tác Công ty quản lý quỹ thường xuyên cập nhật định kỳ hiệu quả đầu tư của các quỹ trên các kênh mạng xã hội của Techcom Securities.

Cải tiến và bổ sung các tính năng hỗ trợ quản lý gia sản trên nền tảng TCInvest như Sổ tay Đầu tư chứng chỉ Quỹ, Robo-advisor TCWealth, iPlan, Fund Allocation ...

Xây dựng nền tảng giao dịch quỹ Fund Mart trực tuyến 100% giúp khách hàng có thể mua chứng chỉ quỹ mở chỉ với một vài thao tác đơn giản. Fund Mart dự kiến sẽ được ra mắt và đưa lên kệ nhiều quỹ đầu tư từ các công ty quản lý quỹ khác nhau với thông tin đầy đủ minh bạch, có thể so sánh, sàng lọc theo nhu cầu, phục vụ các mục tiêu đầu tư đa dạng của khách hàng.

Một số quỹ đầu tư TCBS đang phân phối:

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Techcom (TCBF) Loại quỹ: Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam Tổng tài sản quản lý: 2.520 tỷ đồng tại ngày 31/12/2023. Chiến lược đầu tư: Quỹ TCBF đầu tư chủ yếu vào các tài sản có thu nhập cố định như các trái phiếu doanh nghiệp được phát hành bởi các công ty có xếp hạng tín dụng cao và/hoặc trái phiếu được bảo lãnh bởi các ngân hàng có uy tín, kỳ vọng mang lại lợi nhuận bền vững trong dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập. Quỹ TCBF được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ thương (Techcom Capital).	Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Linh Hoạt Techcom (TCFF) Loại quỹ: Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam Tổng tài sản quản lý: 84 tỷ đồng tại ngày 31/12/2023. Chiến lược đầu tư: Quỹ TCFF đầu tư cân bằng giữa các tài sản là cổ phiếu và trái phiếu nhằm giúp nhà đầu tư tiếp cận các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng tốt đồng thời giảm thiểu rủi ro biến động thị trường thông qua đầu tư vào trái phiếu. Quỹ TCFF được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ thương (Techcom Capital).
Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF) Loại quỹ: Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam Tổng tài sản quản lý: 317 tỷ đồng tại ngày 31/12/2023. Chiến lược đầu tư: Quỹ TCEF tập trung đầu tư vào cổ phiếu của những doanh nghiệp hàng đầu đang niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam với các đặc điểm sau: thị phần dẫn đầu ở những ngành nghề trọng yếu và có tiềm năng tăng trưởng dài hạn cao, năng lực quản trị tốt, tài chính vững mạnh, cơ cấu cổ đông đa dạng và bền vững... Lợi nhuận dài hạn của quỹ kỳ vọng dự kiến gấp 2 lần lãi suất tiết kiệm trung bình 12 tháng, thực nhận theo thời gian đầu tư. Quỹ TCEF được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ thương (Techcom Capital).	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom (TCFIN) Loại quỹ: Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam Tổng tài sản quản lý: 79 tỷ đồng tại ngày 31/12/2023. Chiến lược đầu tư: Quỹ TCFIN đầu tư vào cổ phần của các doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực Ngân hàng và Dịch vụ tài chính niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam Đây là lĩnh vực kinh tế rất quan trọng và song hành cùng sự phát triển cùng nền kinh tế Việt Nam, vốn hóa các công ty niêm yết chiếm tới gần 40% tổng vốn hóa của VN-Index. Quỹ TCFIN được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ thương (Techcom Capital).
Quỹ Đầu tư cổ phiếu các Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom (TCSME) Loại quỹ: Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam Tổng tài sản quản lý: 76 tỷ đồng tại ngày 31/12/2023. Chiến lược đầu tư: Quỹ TCSME đầu tư vào cổ phần của các doanh nghiệp hàng đầu thuộc nhóm vốn hóa vừa (midcap) và nhỏ (smallcap) đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, với lợi nhuận dài hạn kỳ vọng dự kiến gấp 2 lần lãi suất tiết kiệm trung bình 12 tháng, thực nhận theo thời gian đầu tư. Quỹ TCSME được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ thương (Techcom Capital).	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Bất động sản Techcom (TCRES) Loại quỹ: Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam Tổng tài sản quản lý: 65 tỷ đồng tại ngày 31/12/2023. Chiến lược đầu tư: Quỹ TCRES đầu tư vào cổ phần của các công ty hàng đầu, hoạt động trong lĩnh vực bất động sản và vật liệu xây dựng trên thị trường chứng khoán Việt Nam với lợi nhuận dài hạn kỳ vọng dự kiến gấp 2 lần lãi suất tiết kiệm trung bình 12 tháng, thực nhận theo thời gian đầu tư. Quỹ TCRES được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ thương (Techcom Capital).

Đa dạng hóa khách hàng

Số lượng tài khoản mở mới tại TCBS trong năm 2023 gần 95.000 tài khoản, chiếm 20% số lượng tài khoản mở mới toàn thị trường, nâng tổng số lượng người dùng TCBS lên hơn 1 triệu.

Cùng với đó, nền tảng TCInvest đạt được hiệu suất ấn tượng, duy trì mức truy cập ổn định với hơn 12,4 triệu lượt mỗi tháng, với trung bình trên 400.000 lượt mỗi ngày. Con số này càng ấn tượng khi 85% số lượng giao dịch tại TCBS là giao dịch trực tuyến thay vì tới quầy. Điều này góp phần đưa TCInvest trở thành 1 siêu ứng dụng, là một điểm đến phổ biến với khách hàng cho mọi nhu cầu đầu tư và quản lý gia sản.

Với chính sách quản trị rủi ro thận trọng và hệ thống quản lý rủi ro cho vay margin tự động giúp TCBS tự tin tăng trưởng số dư cho vay giúp khách hàng tối đa hóa cơ hội lợi nhuận trên thị trường chứng khoán.

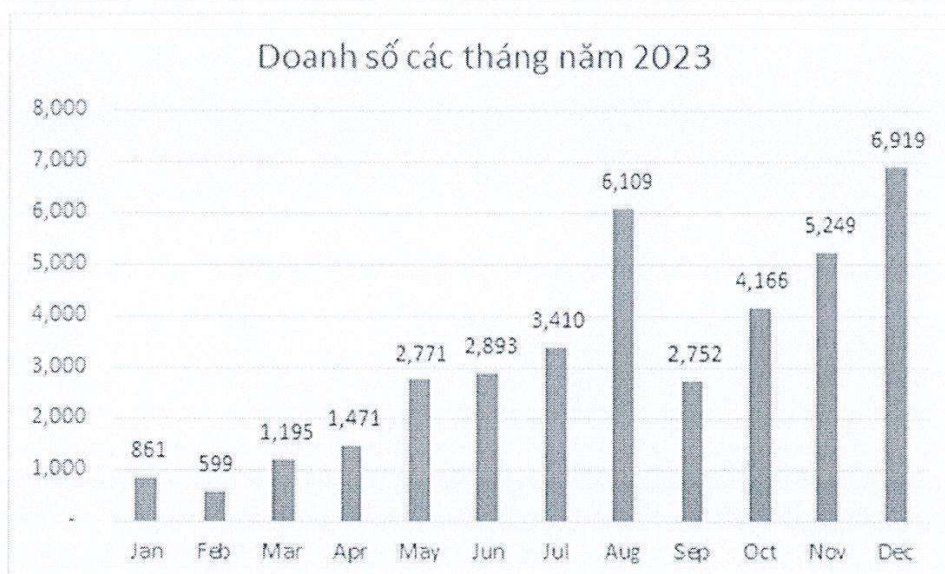
❖ Mảng Tự doanh chứng khoán

Các khoản đầu tư tài chính của TCBS chủ yếu vào trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu Chính phủ và chứng chỉ tiền gửi. TCBS có chính sách quản trị rủi ro chặt chẽ đối với các khoản đầu tư tài chính. Công Ty chỉ đầu tư vào các tài sản có chất lượng cao và được định giá hợp lý. Ngoài ra, TCBS cũng thực hiện đa dạng hóa danh mục đầu tư để giảm thiểu rủi ro.

Trong năm 2023, khi thị trường giao dịch tập trung của trái phiếu riêng lẻ do HNX tổ chức vận hành chính thức đi vào hoạt động, TCBS đã cùng với các thành viên thị trường tích cực triển khai để đảm bảo tuân thủ quy định của Nghị định 65. Theo đó, đã có tổng cộng 88 mã trái phiếu do TCBS tư vấn (tương ứng với tổng mệnh giá gần 135.000 tỷ đồng) đã được đăng ký trên hệ thống giao dịch tập trung trái phiếu doanh nghiệp trên tổng số 840 mã của toàn thị trường (tương ứng với tổng mệnh giá hơn 354.000 tỷ đồng). Điều này đã góp phần tăng cường tính thanh khoản của thị trường trái phiếu riêng lẻ đồng thời các dữ liệu trên hệ thống này sẽ phục vụ công tác hậu kiểm của các cơ quan quản lý nhà nước đối với những vi phạm có thể phát sinh trên thị trường.

Các tháng đầu năm 2023 là khoảng thời gian khó khăn của hoạt động phân phối trái phiếu doanh nghiệp khi khối lượng phân phối trái phiếu chỉ đạt 861 tỷ và 599 tỷ (tháng 1 và 2/2023). Đến giữa năm, niềm tin của nhà đầu tư đang dần quay trở lại với kênh đầu tư trái phiếu doanh nghiệp khi doanh số phân phối trái phiếu trong quý 3 và quý 4/2023 tiếp tục tăng mạnh. Đặc biệt, tháng 12/2023 ghi nhận kỷ lục doanh số phân phối là 6.900 tỷ, cao nhất kể từ ngày ra đời sản phẩm trái phiếu doanh nghiệp iBond. Lũy kế cả năm 2023 đạt 38 nghìn tỷ đồng, đóng góp đáng kể vào sự phục hồi của thị trường trái phiếu trong năm 2023.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]



Bên cạnh đó, TCBS vẫn tiếp tục duy trì vị trí top 1 thị phần trên thị trường môi giới trái phiếu niêm yết với thị phần 45%. (Nguồn: HOSE).

Quản lý Nguồn vốn:

Trong năm 2023 vừa qua, đứng trước những thách thức và khó khăn chung nền kinh tế nói chung và ngành chứng khoán nói riêng, TCBS đã cho thấy khả năng duy trì thanh khoản tốt và dồi dào, đáp ứng các cơ hội đầu tư hiệu quả đồng thời đảm bảo các nghĩa vụ được thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn được quản trị và phân bổ hiệu quả đóng góp vào kết quả kinh doanh xuất sắc của TCBS. Chiến lược của TCBS luôn ưu tiên đa dạng hóa các kênh đầu tư, lựa chọn các sản phẩm tài chính an toàn, uy tín, có thanh khoản tốt nhưng vẫn đảm bảo tối ưu hóa lợi nhuận kinh doanh.

Quản lý bằng cân đối hiệu quả:

Danh mục trái phiếu mà TCBS nắm giữ đến cuối năm 2023 đạt gần 14.000 tỷ đồng là các trái phiếu có Tổ Chức Niêm Yết là những tập đoàn lớn, có uy tín cao trong nước, chưa từng xảy ra bất cứ sự kiện vi phạm thanh toán nào trong quá khứ: Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan, Công Ty Cổ Phần Vinhomes, Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nam Long... mà trong đó phần lớn các trái phiếu đều được bảo đảm bằng các tài sản có đầy đủ hồ sơ pháp lý và được định giá rõ ràng, minh bạch. Bên cạnh đó, TCBS cũng phân bổ đầu tư vào các tài sản tài chính khác như: chứng chỉ tiền gửi, cổ phiếu,...nhằm đa dạng hóa danh mục và tối ưu hóa lợi nhuận phù hợp với từng giai đoạn của thị trường. Tổng tài sản của TCBS tại 31/12/2023 đạt gần 44.000 tỷ đồng, đánh dấu mức tăng trưởng mạnh 68% so với năm 2022.

Đa dạng hóa nguồn vốn:

Với mục tiêu quy mô và chất lượng tài sản như trên, TCBS đã duy trì nền tảng nguồn vốn tăng trưởng bền vững qua các năm. Trong tháng 06/2023, TCBS đã chào bán thành công cổ phiếu riêng lẻ trị giá hơn 10.000 tỷ đồng theo đúng lộ trình chiến lược 5 năm 2021-2025, nhằm tăng vốn chủ sở hữu, giữ vững vị thế dẫn đầu ở các mảng kinh doanh cốt lõi. Đến cuối năm 2023, vốn chủ

sở hữu của TCBS đạt trên 23.600 tỷ đồng, là công ty chứng khoán có quy mô vốn chủ sở hữu cao nhất toàn ngành.

Với nền tảng vốn chủ sở hữu vững mạnh, TCBS đã phát huy lợi thế trong việc đàm phán thành công các hạn mức tín dụng trong và ngoài nước. Cụ thể, tổng hạn mức tín dụng mà ngân hàng trong nước đang cấp cho TCBS đạt hơn 10.000 tỷ đồng, trong đó hơn 8.000 tỷ là hạn mức tín chấp cho thấy mức độ tín nhiệm cao của TCBS. Bên cạnh đó, tổng giá trị hạn mức vay hợp vốn tín chấp nước ngoài lũy kế lên hơn 526 triệu USD tính từ thời điểm cuối năm 2020; trong đó bao gồm 2 khoản vay hợp vốn do các định chế tài chính lớn trên thế giới đóng vai trò đồng thu xếp và khoản vay song phương với các ngân hàng quốc tế.

Việc huy động thành công cho các khoản vay tín chấp quốc tế, không tài sản đảm bảo với quy mô lớn đã chứng tỏ vị thế và uy tín của TCBS trong mắt các định chế tài chính nước ngoài và khẳng định niềm tin của các tổ chức quốc tế vào sự tăng trưởng bền vững dài hạn của TCBS nói riêng, cũng như thị trường chứng khoán Việt Nam nói chung. Đặc biệt, TCBS đã được NHNN chấp thuận gia hạn khoản vay nước ngoài ngắn hạn thành trung, dài hạn; trở thành một trong những công ty chứng khoán đầu tiên huy động được nguồn vốn nước ngoài dài hạn. Điều này cũng góp phần giúp TCBS linh hoạt điều chuyển nguồn vốn ngắn hạn/dài hạn vào những tài sản tài chính phù hợp, đảm bảo rủi ro về an toàn vốn. Tận dụng được những ưu thế về vốn chủ và nguồn hạn mức dồi dào, TCBS đã chủ động tối ưu hóa nguồn chi phí vốn để đạt những mục tiêu kinh doanh đặt ra trong năm 2023.

➤ Cơ Cấu Doanh Thu Hoạt Động

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2022		Năm 2023		% tăng/giảm	Quý I năm 2024	
		Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)		Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
1	Hoạt động tự doanh ⁽¹⁾	1.177.727	23%	2.056.394	39%	75%	728.729	43%
2	Hoạt động cho vay và phải thu (giao dịch ký quỹ và UTTB)	1.502.853	29%	1.602.447	30%	7%	572.608	34%
3	Hoạt động môi giới chứng khoán	888.248	17%	476.833	9%	-46%	145.713	9%
4	Hoạt động bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	1.302.953	25%	944.470	18%	-28%	211.688	12%
5	Hoạt động lưu ký chứng khoán	52.349	1%	49.528	1%	-5%	12.145	1%
6	Hoạt động tư vấn tài chính	156.302	3%	81.121	2%	-48%	21.535	1%
7	Hoạt động khác	137.749	3%	46.276	1%	-66%	1.183	0%
	TỔNG:	5.218.182		5.257.071		1%	1.693.601	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, năm 2023 và BCTC quý I năm 2024 của TCPH

Ghi chú (1): Hoạt động tự doanh chứng khoán bao gồm các khoản mục sau tại Báo cáo kết quả hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ; Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn; Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Doanh thu trong năm 2022 và 2023 lần lượt đạt mức đáng kể là 5.218 tỷ đồng và 5.257 tỷ đồng. Kết thúc Quý I/2024, doanh thu Công Ty đạt 1.694 tỷ đồng.

Doanh thu mảng hoạt động tự doanh chứng khoán ghi nhận doanh thu 2.056 tỷ đồng trong năm 2023, tăng 43% so với cùng kỳ và chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của công ty với 23%. Doanh thu mảng hoạt động tự doanh chứng khoán ghi nhận doanh thu 729 tỷ đồng trong Quý I/2024 và chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu Quý I/2024 của Công Ty với 43%.

Hoạt động giao dịch ký quỹ và UTTB đã cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2022, đóng góp 29% trên tổng doanh thu. Bước sang năm 2023, dù chịu áp lực thời điểm đầu năm song nhờ thị trường phục hồi tốt nửa cuối năm, lĩnh vực hoạt động này vẫn ghi nhận mức tăng trưởng 7% cho cả năm so với cùng kỳ năm 2022, đạt 1.602 tỷ đồng, qua đó đóng góp 30% trên tổng doanh thu. Trong Quý I/2024 đạt 573 tỷ đồng, qua đó đóng góp 34% trên tổng doanh thu.

Mảng nghiệp vụ môi giới chứng khoán đóng góp 888 tỷ doanh thu trong năm 2022 và đóng góp 477 tỷ đồng doanh thu trong năm 2023, chiếm lần lượt 17% và 9% cơ cấu doanh thu. Lý do cho sự sụt giảm này đến từ việc công ty thực hiện chính sách Zero Fee – Miễn phí giao dịch cổ phiếu, chứng khoán phái sinh, chứng quyền và chứng chỉ quỹ niêm yết không giới hạn thời gian kể từ đầu năm 2023. Trong Quý I/2024, doanh thu từ mảng hoạt động này đóng góp 146 tỷ đồng, chiếm 9% cơ cấu doanh thu.

Hoạt động bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công Ty, lần lượt là 25% và 18% trong các năm 2022 và 2023. Cụ thể, doanh thu mảng này năm 2022 đạt 1.302 tỷ đồng và năm 2023 đạt 944 tỷ đồng. Đóng góp vào cơ cấu doanh thu của mảng hoạt động này có xu hướng giảm dần về tỷ trọng do việc phát hành trái phiếu trong nửa cuối năm 2022 và đầu năm 2023 chịu tác động đáng kể bởi tình hình kinh tế vĩ mô nói chung, và thị trường trái phiếu doanh nghiệp nói riêng. Doanh thu của nghiệp vụ bảo lãnh, và đại lý phát hành chứng khoán tính đến Quý I/2024 vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công Ty ở mức hơn 211 tỷ đồng và chiếm 12% trong cơ cấu doanh thu của TCBS.

Các hoạt động lưu ký chứng khoán, hoạt động tư vấn tài chính và hoạt động khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu doanh thu của Công Ty.

➤ Cơ Cấu Chi Phí Hoạt Động

STT	CHỈ TIÊU	2022		2023		% tăng/ giảm	Quý I/2024	
		Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)		Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
1	Hoạt động tự doanh ⁽¹⁾	198.924	20%	179.035	27%	-10%	34.453	23%
2	Hoạt động cho vay và phải thu	4	0%	4.771	1%	132442%	3.184	2%
3	Hoạt động môi giới chứng khoán	154.528	16%	183.647	28%	19%	63.843	42%

STT	CHỈ TIÊU	2022		2023		% tăng/ giảm	Quý I/2024	
		Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)		Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
4	Hoạt động bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	274	0%	0	0%	-100%	0	0%
5	Hoạt động lưu ký chứng khoán	48.078	5%	43.186	7%	-10%	10.570	7%
6	Hoạt động tư vấn tài chính	0	0%	0	0%	0	0	0%
7	Hoạt động khác	588.947	59%	253.463	38%	-57%	39.232	26%
	TỔNG:	990.755		664.101		-33%	151.282	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, năm 2023 và BCTC quý I năm 2024 của TCPH

Ghi chú (1): Hoạt động tự doanh chứng khoán bao gồm các khoản mục sau tại Báo cáo kết quả hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ; Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn; Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Do tính chất chuyên biệt là một công ty hoạt động trong lĩnh vực tài chính và chứng khoán, chi phí hoạt động của Công Ty chủ yếu đến từ các hoạt động khác, là chi phí thực hiện chương trình như: chương trình tích lũy điểm và đổi điểm giao dịch chứng khoán, chương trình đối tác phát triển kinh doanh, chương trình nền tảng đầu tư cộng đồng và các chi phí khác.

6.1.2. Huy Động Vốn

STT	Danh mục	Năm 2022	Năm 2023
1	Cơ cấu (VND):	8.580.234.544.957	19.017.655.741.207
	- Vay từ các tổ chức tín dụng và các đối tượng khác	6.871.600.000.000	18.061.885.497.900
	- Trái phiếu phát hành	1.708.634.544.957	955.770.243.307
2	Tỷ trọng nguồn vốn huy động (%):		
	- Trong nước	20%	63%
	- Nước ngoài	80%	37%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và năm 2023 của TCPH

6.1.3. Hoạt Động Tín Dụng

Không áp dụng.

6.1.4. Hoạt Động Kinh Doanh Ngoại Tệ Và Thanh Toán

Không áp dụng.

6.1.5. Hoạt Động Ngân Hàng Đại Lý

Không áp dụng.

6.2. Quản Lý Rủi Ro Và Bảo Toàn Vốn

6.2.1. Chính sách Quản trị rủi ro

Tổ Chức Niêm Yết xây dựng Chính sách quản trị rủi ro nhằm quy định các rủi ro cần phải quản lý, các nguyên tắc quản trị rủi ro, cơ cấu tổ chức quản trị, điều hành trong việc quản trị rủi ro, các công cụ, phương thức quản trị rủi ro và trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị tham gia vào quá trình rủi ro.

Theo đó, Hệ thống quản trị rủi ro của Tổ Chức Niêm Yết đảm bảo các yếu tố sau:

- Sự giám sát của Ban kiểm soát, Kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Chiến lược quản trị rủi ro rõ ràng, minh bạch thể hiện qua chính sách rủi ro trong dài hạn và trong từng giai đoạn cụ thể được Hội đồng quản trị thông qua;
- Kế hoạch triển khai thông qua các quy định, quy trình đầy đủ;
- Công tác quản lý, kiểm tra, rà soát thường xuyên của Tổng Giám đốc;
- Ban hành và triển khai đầy đủ các quy định, quy trình quản trị rủi ro và các hạn mức rủi ro, thiết lập công tác quản trị rủi ro phù hợp.

Đồng thời, hệ thống quản trị rủi ro được thiết lập đảm bảo Tổ Chức Niêm Yết có khả năng xác định rủi ro, đo lường rủi ro, theo dõi rủi ro, báo cáo rủi ro và xử lý một cách hiệu quả các rủi ro trọng yếu đồng thời đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ tuân thủ tại mọi thời điểm. Tổ Chức Niêm Yết đảm bảo công tác quản trị rủi ro được thực hiện độc lập, khách quan, trung thực, thống nhất.

6.2.2. Công tác quản lý, bảo đảm hệ số an toàn vốn

Tổ Chức Niêm Yết luôn chú trọng đa dạng nguồn vốn huy động cho các lĩnh vực kinh doanh trọng yếu nhưng vẫn đảm bảo thanh khoản và sức khỏe tài chính ổn định và bền vững qua việc duy trì tỷ lệ an toàn tài chính tuân thủ Thông tư 91/2020/TT-BTC Quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Trong công tác quản trị, Tổ Chức Niêm Yết đã xây dựng hệ thống tính toán hệ số an toàn vốn tự động. Dữ liệu tính toán được kiểm tra, rà soát và đối chiếu thường xuyên, đảm bảo tính chính xác. Đồng thời, hệ số an toàn vốn được định kỳ rà soát và báo cáo Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo tuân thủ theo quy định.

6.3. Thị Trường Hoạt Động

6.3.1. Mạng Lưới Chi Nhánh

Tổ Chức Phát Hành hiện có 1 trụ sở chính và 1 chi nhánh trong nước như sau:

- **Trụ sở chính:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương
 - Địa chỉ: Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
 - Điện thoại: 024.39446368
- **Chi nhánh:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
 - Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Techcombank Sài Gòn, 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận

1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028 3915 3067

6.3.2. Mạng Lưới Khách Hàng Và Các Loại Dịch Vụ Cho Khách Hàng

❖ *Mạng lưới khách hàng của TCBS:*

- ✓ Các tổ chức tín dụng, các tổ chức định chế tài chính và các tổ chức tài chính phi ngân hàng: TCBS có mối quan hệ chặt chẽ với hầu hết các tổ chức tài chính ngân hàng tại Việt Nam bao gồm các ngân hàng thương mại trong và ngoài nước, Công ty tài chính, các công ty chứng khoán và các quỹ đầu tư...
- ✓ Các tổ chức kinh tế và các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các công ty cổ phần trong cả nước...
- ✓ Các cá nhân: hiện nay TCBS đã triển khai rộng rãi các dịch vụ cho cá nhân như: iBond, iXu...

❖ *Các loại dịch vụ dành cho khách hàng:*



iBond là sản phẩm giao dịch TPDN được thiết kế dành riêng cho khách hàng cá nhân. Do được lựa chọn từ những trái phiếu do các doanh nghiệp uy tín hàng đầu mà TCBS trực tiếp tư vấn phát hành, iBond là sản phẩm đầu tư an toàn, được xây dựng với nhiều giải pháp thanh khoản linh hoạt cùng lợi nhuận hấp dẫn.



TCInvest là hệ sinh thái Wealthtech cho đầu tư và quản lý gia sản tại Việt Nam, gồm hệ thống giao dịch các sản phẩm đầu tư như cổ phiếu, trái phiếu và quỹ đầu tư trực tuyến và hệ thống tư vấn đầu tư chứng khoán, giúp nhà đầu tư giao dịch và quản lý hiệu quả, chuyên nghiệp nhiều loại tài sản đầu tư chỉ với một lần đăng nhập.



iConnect là công cụ giúp khách hàng theo dõi và tìm kiếm các lệnh quảng cáo (rao mua, rao bán) trái phiếu của khách hàng với các mức lợi tức hấp dẫn, nhằm gia tăng thanh khoản và hiệu quả đầu tư cho khách hàng.



iXu là hệ thống tích điểm và thưởng để tri ân các khách hàng thân thiết, giúp khách hàng có thêm nhiều lợi ích mỗi khi có hoạt động tương tác và sử dụng các sản phẩm của TCBS. Với mỗi giao dịch hợp lệ, khách hàng được nhận điểm iXu để đổi thành tiền và/hoặc điểm VinID, quà, voucher.



iWealth Club là đặc quyền dành riêng cho khách hàng có tài khoản giao dịch chứng khoán tại TCBS, giúp khách hàng tiếp cận các thông tin mới nhất về xu hướng thị trường và các sản phẩm đầu tư tiềm năng. Tại đây, các thành viên có thể kết bạn và trao đổi với các nhà đầu tư khác có cùng sở thích và đam mê để học hỏi thêm kinh nghiệm hay chia sẻ các thông tin về cách quản lý gia sản để sinh lời hiệu quả và an toàn nhất.

6.3.3. Thị Phần Và Khả Năng Cạnh Tranh

Một trong những yếu tố quan trọng giúp TCBS giữ vững và mở rộng thị phần của mình chính là sự khác biệt trong chiến lược kinh doanh. Trong khi các công ty chứng khoán truyền thống tập trung vào mô hình mô giới, TCBS đã tiên phong theo đuổi mô hình công nghệ tài chính wealth-

tech, đặt công nghệ và dữ liệu vào trung tâm của hoạt động kinh doanh của mình, từ đó tạo ra các dịch vụ và sản phẩm có giá trị cao cho khách hàng.

Việc áp dụng công nghệ và dữ liệu vào hoạt động kinh doanh không chỉ giúp TCBS tối ưu hóa quy trình và tăng cường hiệu suất, mà còn giúp TCBS xây dựng một vị thế vững chắc cùng sự tăng trưởng ổn định và bền vững qua các năm.

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	31/12/2022			31/12/2023			31/03/2024		
	Toàn ngành	TCBS	Thị phần của TCBS	Toàn ngành	TCBS	Thị phần của TCBS	Toàn ngành	TCBS	Thị phần của TCBS
Tổng tài sản	366.020	26.092	7,1%	478.815	43.788	9,1%	512.105	47.185	9,2%
Vốn chủ sở hữu	191.901	10.989	5,7%	228.949	23.630	10,3%	242.314	24.553	10,1%
Các khoản cho vay	118.648	9.355	7,9%	181.283	16.619	9,2%	208.065	19.839	9,5%

(Nguồn: Số liệu được tính toán tổng hợp dựa trên số liệu tổng hợp BCTC đã được kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC Quý I năm 2024 các công ty chứng khoán tại Việt Nam)

6.4. Các Dự Án Phát Triển Kinh Doanh Đang Thực Hiện

TCBS đã phát triển các sản phẩm, giải pháp tài chính mới liên quan trái phiếu (như trái phiếu có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng) để hỗ trợ khách hàng khôi phục niềm tin vào thị trường trái phiếu và quay trở lại thị trường trái phiếu. Thấu hiểu nhu cầu của khách hàng khi mong muốn đầu tư vào các sản phẩm trái phiếu có tính an toàn cao, TCBS đã tích cực làm việc với các đối tác để giới thiệu ra thị trường sản phẩm trái phiếu có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng. Trong bối cảnh nhà đầu tư đang lo lắng về tính an toàn khi đầu tư trái phiếu sau một loạt các sự kiện trên thị trường trái phiếu, trái phiếu có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng đã giúp khách hàng cảm thấy an tâm hơn khi đầu tư trái phiếu, từ đó dần thu hút được khách hàng quay trở lại với sản phẩm trái phiếu của TCBS. Trong năm 2023, TCBS đã phân phối thành công hơn 7.200 tỷ trái phiếu được bảo lãnh thanh toán bởi ngân hàng, làm tiền đề cho sự bùng nổ doanh số trái phiếu vào các tháng cuối năm.

Nhận thức và sự quan tâm của người tiêu dùng và nhà đầu tư tại Việt Nam đối với phát triển bền vững ngày càng cao. Đặc biệt, đối với một nền kinh tế có độ mở cao như Việt Nam, các doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt với các yêu cầu cao về tiêu chuẩn ESG của các bên liên quan như các nhà nhập khẩu sản phẩm của họ và nhà đầu tư nước ngoài đến từ các quốc gia phát triển hơn. Điều này cũng đang góp phần đẩy nhanh quá trình phát triển ESG tại Việt Nam. Trong những năm qua, TCBS đã phối hợp cùng UOB Asset Management Group đồng hành trong việc hợp tác phân phối sản phẩm Quỹ đầu tư cổ phiếu United ESG Việt Nam (UVEEF). Quỹ UVEEF là sản phẩm quỹ mở áp dụng chiến lược đầu tư tích hợp ESG, qua đó các cổ phiếu trong danh mục được đánh giá và lựa chọn dựa trên các yếu tố cơ bản và triển vọng tăng trưởng tốt kết hợp cùng với tiêu chí

ESG. quỹ UVEEF tập trung đầu tư vào các cổ phiếu có điểm đánh giá ESG cao. Ngoài ra, trong danh mục của quỹ không đầu tư vào các cổ phiếu trong một số ngành nghề có tác động rất không tốt tới môi trường như các ngành khai thác than đá hay điện than.

Bước sang năm 2024, HĐQT đã thông qua Nghị quyết Chào bán chứng quyền của Công ty. Với sản phẩm Chứng quyền này, TCBS sẽ giúp khách hàng đa dạng hóa danh mục đầu tư và nắm bắt cơ hội trên thị trường chứng khoán dự báo sẽ có nhiều yếu tố khả quan trong năm 2024.

7. Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh

7.1. Tóm Tắt Một Số Chỉ Tiêu Chủ Yếu Về Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh Của Công Ty Trong 02 Năm Gần Nhất Và Quý Gần Nhất

- Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/ giảm	Quý I năm 2024
1	Tổng giá trị tài sản	26.091.548	43.788.429	67,83%	47.184.525
2	Vốn chủ sở hữu	10.989.258	23.629.507	115,02%	24.552.595
3	Doanh thu hoạt động	5.218.182	5.257.071	0,75%	1.693.601
4	Thuế và các khoản phải nộp	316.020	496.359	57,07%	326.104
5	Lợi nhuận trước thuế	3.057.657	3.028.297	-0,96%	1.160.319
6	Lợi nhuận sau thuế	2.426.664	2.403.443	-0,96%	928.362
7	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	22,08%	10,17%		3,78%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, năm 2023 và BCTC Quý I năm 2024 của TCPH

Tổng tài sản đạt hơn 47 nghìn tỷ đồng tại cuối Quý I/2024, tăng 8% so với cuối năm 2023. Đặc biệt, dư nợ cho vay ký quỹ và UTTB tại 31/03/2024 đạt gần 20 nghìn tỷ đồng tăng trưởng 19% so với cuối năm 2023, nhờ vào những biến động tích cực của thị trường cùng các gói vay đem lại lợi ích vượt trội của TCBS.

Vốn chủ sở hữu tăng tại 31/12/2023 tăng hơn 115% so với cuối năm 2022 nhờ vào việc trong năm TCBS đã chào bán thành công hơn 10.000 tỷ đồng cổ phiếu riêng lẻ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam, nâng tổng nguồn vốn chủ sở hữu của TCBS vượt trên 23 nghìn tỷ đồng, trở thành công ty chứng khoán có vốn chủ sở hữu lớn nhất thị trường chứng khoán Việt Nam.

Trong bối cảnh thị trường biến động năm 2023, lợi nhuận trước thuế của Công ty vẫn đạt hơn 3.028 tỷ đồng, duy trì so với năm 2022, nhờ vào việc tự động hóa nhiều quy trình trong hoạt động kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và tối ưu hóa chi phí. Bước sang năm 2024, lợi nhuận trước thuế của công ty Quý I/2024 đạt hơn 1.160 tỷ đồng tăng 32% so với quý 4/2023 và

159% so với cùng kỳ năm ngoái, chủ yếu đến từ: Doanh thu hoạt động tăng tăng 82% so với cùng kỳ năm ngoái. Nhờ vào việc linh hoạt trong mô hình định giá và hệ thống quản lý rủi ro chặt chẽ cùng với bối cảnh mặt bằng lãi suất tiền gửi vẫn duy trì ở mức thấp, doanh thu hoạt động cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán và doanh thu hoạt động kinh doanh nguồn vốn và phân phối trái phiếu đều ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng. Chi phí hoạt động giảm 38 tỷ đồng (giảm 20% so với cùng kỳ).

Mặc dù lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2023 xấp xỉ năm 2022, nhưng tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu giảm từ mức 22,08% năm 2022 xuống còn 10,17% năm 2023 do vốn chủ sở hữu của Công ty tăng 115% sau khi Công ty hoàn thành đợt tăng vốn trong năm 2023.

Tổng hợp các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/ giảm
1	Nợ ngắn hạn/ Tài sản ngắn hạn (lần)	0,52	0,47	-0,096
2	Tổng giá trị rủi ro thị trường (triệu Đồng)	3.129.767	5.240.526	0,674
3	Tổng giá trị rủi ro thanh toán (triệu Đồng)	331.290	287.554	-0,132
4	Tổng giá trị rủi ro hoạt động (triệu Đồng)	394.488	331.641	-0,159
5	Tổng giá trị rủi ro (triệu Đồng)	3.855.546	5.859.719	0,520
6	Vốn khả dụng (triệu Đồng)	10.373.622	20.421.006	0,969
7	Tỷ lệ vốn khả dụng (Vốn khả dụng/Tổng giá trị rủi ro) (%)	269,06%	348,50%	29,53%

Nguồn: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kiểm toán năm 2022 và năm 2023 của TCFH.

- **Các chỉ tiêu khác:** Không áp dụng.
- **Ý kiến kiểm toán đối với BCTC năm 2022 và năm 2023 của Tổ Chức Niêm Yết là ý kiến chấp thuận toàn phần, chi tiết như sau:**
- ✓ **Ý kiến của Tổ Chức Kiểm Toán đối với BCTC năm 2022:**
 - Công ty kiểm toán: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam.
 - Ý kiến kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

✓ **Ý kiến của Tổ Chức Kiểm Toán đối với BCTC năm 2023:**

- Công ty kiểm toán: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam.
- Ý kiến kiểm toán: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”*

7.2. Những Nhân Tố Ảnh Hưởng Đến Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh Của Công Ty Trong Năm Báo Cáo

❖ **Khó khăn**

Những rủi ro, thách thức chính của năm 2024 đến từ bên ngoài khi nền kinh tế thế giới dự báo còn nhiều biến động và các vấn đề trong nước liên quan đến thị trường Trái phiếu doanh nghiệp (TPDN), thị trường bất động sản còn khó khăn, tỷ giá có nhiều diễn biến ngoài dự đoán. Điều này làm cho thị trường chứng khoán có những biến động khó lường, ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Cụ thể, các nền kinh tế lớn toàn cầu như Mỹ, Châu Âu, Trung Quốc đang diễn biến phục hồi nhưng tốc độ còn khá chậm. Nền kinh tế Mỹ trong năm 2024 được dự báo sẽ tránh được suy thoái nhưng việc hạ lãi suất của FED đang khá chậm trước lo ngại về lạm phát là rủi ro chỉ việc hạ cánh mềm cho quốc gia này. Ngoài ra, tình hình địa chính trị Ukraine và Dải Gaza có nhiều diễn biến khó lường, ảnh hưởng đến giá hàng hóa và tình hình thương mại toàn cầu, tình trạng này dẫn tới chi phí hàng hoá tăng và kéo áp lực lạm phát toàn cầu tăng theo.

Đối với Việt Nam, những bất ổn của thị trường tài chính sẽ gia tăng áp lực lên thị trường tiền tệ, chính sách điều hành lãi suất, tỷ giá, cạnh tranh gia tăng trên thị trường vốn, áp lực dự trữ ngoại hối. Sự giảm tốc của 2 đối tác lớn của Việt Nam là Trung Quốc, Mỹ sẽ tác động đến tình hình xuất khẩu và FDI vào Việt Nam.

❖ **Thuận lợi**

Thị trường chứng khoán trong nước dù đứng trước nhiều khó khăn nhưng 2024 là năm hội tụ nhiều yếu tố để khởi đầu cho một chu kỳ tăng trưởng mới của thị trường. Diễn biến thị trường chứng khoán năm 2024 cũng được hỗ trợ bởi các yếu tố nội tại như mặt bằng lãi suất thấp, tăng trưởng tín dụng tích cực, lợi nhuận doanh nghiệp phục hồi tích cực.

Việc Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) có khả năng bắt đầu chu kỳ giảm lãi suất trong năm 2024 là một yếu tố quan trọng hỗ trợ cho xu hướng dài hạn của thị trường chứng khoán thế giới nói chung và thị trường Việt Nam nói riêng. Ngoài ra, với quyết tâm cao độ của Chính phủ, thị trường chứng khoán Việt Nam đang đứng trước cơ hội được nâng hạng lên thị trường mới nổi trong thời gian tới.

Tăng trưởng lợi nhuận các doanh nghiệp hồi phục mạnh từ nền thấp của năm 2023 được hỗ trợ bởi các yếu tố vĩ mô như: (i) GDP dự phóng tăng trưởng 6% trong năm 2024 với động lực tăng trưởng chính đến từ giải ngân đầu tư công đạt mục tiêu 81,87% của Thủ tướng, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng cao, và du lịch quốc tế phục hồi mạnh mẽ; (ii) Lạm phát trung bình

được kiểm soát tốt ở mức 3,8%; (iii) Dự phóng xuất khẩu của Việt Nam sẽ tăng trưởng dương ở mức 6 - 8% cùng với thặng dư thương mại khoảng 13 -15 tỷ đô; (iv) Lãi suất sẽ duy trì ở mức thấp nhờ thanh khoản hệ thống dồi dào và lãi suất tăng lên sau đó khi nền kinh tế phục hồi dẫn đến nhu cầu tín dụng tăng.

Ngành bất động sản sẽ có tín hiệu phục hồi trở lại một phần vào cuối năm 2024 khi: (i) Mặt bằng lãi suất vẫn được hỗ trợ; (ii) Cơ sở hạ tầng được đồng bộ và hoàn thiện hơn nhờ tăng tốc các dự án đầu tư công; (iii) Thu nhập và chi tiêu đầu tư của người dân sẽ bớt khó khăn hơn; (iv) Luật Nhà ở sửa đổi và Luật Kinh doanh Bất động sản sẽ có hiệu lực từ ngày 1/1/2025 góp phần tháo gỡ vướng mắc pháp lý và khơi thông nguồn tiền. Ngành bất động sản phục hồi sẽ là đầu tàu giúp cho cả nền kinh tế lấy lại được đà tăng trưởng.

8. Vị Thế Của Công Ty So Với Các Doanh Nghiệp Khác Trong Cùng Ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

(i) Mảng Tư vấn, đại lý, bảo lãnh phát hành chứng khoán:

Mảng bảo lãnh phát hành chứng khoán đóng vai trò trụ cột, trong đó mảng tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) luôn giữ vững vị trí dẫn đầu.

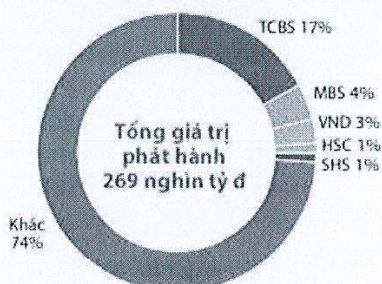
Với kinh nghiệm và sự hiểu biết sâu rộng về thị trường trái phiếu Việt Nam, TCBS là đơn vị tư vấn phát hành và môi giới TPDN số 1 về thị phần tại Việt Nam liên tục trong nhiều năm (2017 – 2022), TCBS đã tư vấn phát hành với tổng giá trị mệnh giá khoảng 400 nghìn tỷ VND (tương đương khoảng 17 tỷ USD) với danh mục khách hàng đa dạng, hoạt động trong nhiều lĩnh vực kinh doanh (bất động sản, xây dựng, giáo dục, ẩm thực, vui chơi giải trí, năng lượng, ô tô...) cùng với nhiều trái phiếu có quy mô lớn và cấu trúc giao dịch phức tạp.

Năm 2021, TCBS tư vấn phát hành thành công hơn 92.800 tỷ đồng mệnh giá TPDN, lần lượt chiếm 13% tổng thị phần và 19% thị phần tư vấn phát hành không bao gồm trái phiếu phát hành bởi các ngân hàng. Doanh thu từ nghiệp vụ tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành cả năm 2021 đạt 1.744,5 tỷ đồng, tăng nhẹ 1,6% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 33,6% tổng doanh thu hoạt động.

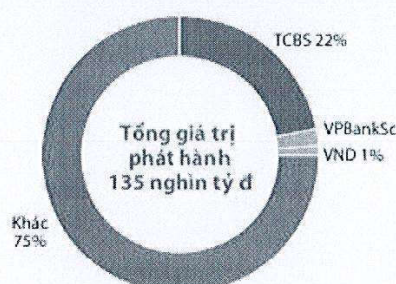
Dưới tác động của đại dịch Covid và một loạt các sự kiện kinh tế diễn ra, năm 2022 là một năm đầy biến động của thị trường tài chính Việt Nam nói chung và thị trường TPDN nói riêng. Trong năm 2022, chỉ có 168 doanh nghiệp phát hành TPDN với giá trị đạt khoảng 269.000 tỷ đồng, giảm 63% so với năm 2021 (với 382 doanh nghiệp và tổng giá trị phát hành đạt gần 714 nghìn tỷ đồng). Hoạt động tư vấn phát hành TPDN của TCBS theo đó cũng bị ảnh hưởng với giá trị trái phiếu tư vấn phát hành thành công là hơn 44.000 tỷ đồng nhưng vẫn chiếm khoảng 17% tổng thị phần, tiếp tục giữ vị trí quán quân thị phần tư vấn phát hành TPDN.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

Thị phần tư vấn phát hành TPDN 2022



Thị phần tư vấn phát hành TPDN 2022 (ngoại trừ TPDN phát hành bởi các Ngân hàng)



Trong năm 2023, với những cải thiện về kinh tế vĩ mô, cùng với đó là các chính sách hỗ trợ tích cực liên quan đến chứng khoán và thị trường vốn từ phía cơ quan Nhà nước, những nút thắt cho thị trường tài chính đã dần được gỡ bỏ, bao gồm thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Ngoài ra, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng đã đưa ra các động thái tích cực trong việc thúc đẩy hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, hạ mặt bằng lãi suất qua đó tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận đa dạng các nguồn vốn.

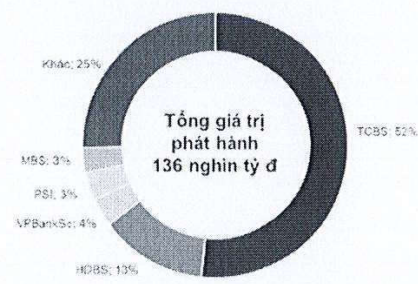
Bên cạnh đó, trong tháng 7 năm 2023, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đã ra mắt hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) riêng lẻ, giúp nâng cao tính công khai, minh bạch của thị trường TPDN, hướng đến sự phát triển dài hạn và bền vững của thị trường.

Lũy kế đến cuối năm 2023, toàn thị trường đã phát hành 136.000 tỷ đồng trái phiếu (không bao gồm trái phiếu phát hành bởi các ngân hàng), và mảng Ngân hàng đầu tư của TCBS tiếp tục giữ thị phần đứng đầu về tư vấn phát hành trên thị trường với hơn 70.000 tỷ đồng, chiếm 52% thị phần tư vấn, ghi nhận doanh thu 1.026 tỷ đồng, đóng góp 20% tỷ trọng doanh thu hoạt động của TCBS trong năm 2023.

Thị phần tư vấn phát hành TPDN năm 2023



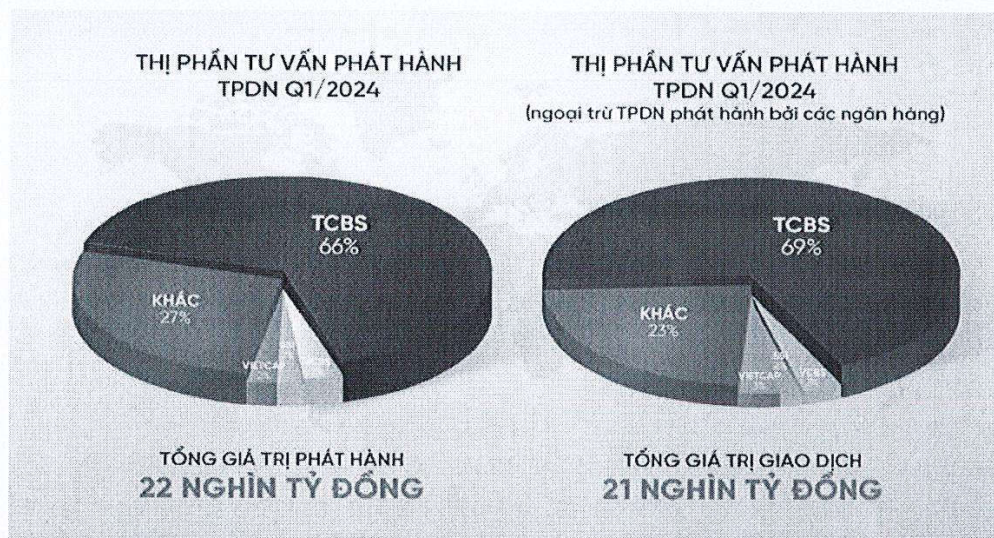
Thị phần tư vấn phát hành TPDN năm 2023 (ngoại trừ TPDN phát hành bởi các Ngân hàng)



(nguồn: TCBS, HNX, VBMA)

Quý I/2024 chứng kiến sự sôi động của thị trường trái phiếu doanh nghiệp với tổng giá trị phát hành đạt hơn 22 nghìn tỷ đồng. Nhu cầu huy động vốn từ trái phiếu của các doanh nghiệp vẫn

ở mức cao. Đồng hành cùng các doanh nghiệp, trong Quý I/2024, TCBS đã tư vấn phát hành thành công gần 12 nghìn tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp, tiếp tục nắm giữ vị trí quán quân về thị phần tư vấn phát hành trên thị trường với thị phần gần 70% (không bao gồm trái phiếu do các ngân hàng phát hành). Thành tích này khẳng định vị thế dẫn đầu và năng lực của TCBS trong lĩnh vực tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp.



(ii) Mạng dịch vụ chứng khoán

Môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán

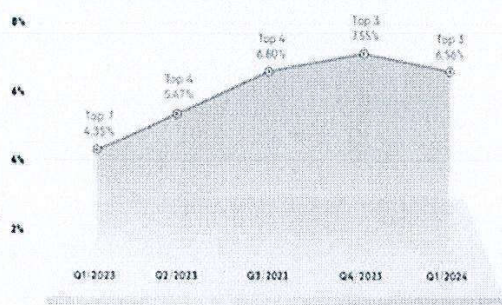
Ở mảng cổ phiếu, sau khi giữ vững vị trí dẫn đầu mảng trái phiếu trong nhiều năm, TCBS quay lại đẩy mạnh hoạt động ở mảng cổ phiếu. Thay vì thu hút khách hàng thông qua mô hình môi giới truyền thống, TCBS đã chọn lối đi riêng là tập trung phát triển hệ thống theo chiến lược Wealthtech, giúp khách hàng hiệu quả hóa quy trình đầu tư và dễ dàng đưa ra quyết định đầu tư nhờ hệ thống cung cấp dữ liệu, thông tin và tư vấn tự động hiện đại, nhanh chóng và kịp thời. TCBS đã đẩy mạnh hoạt động tư vấn đầu tư và quản lý gia sản cho khách hàng của mình, được trực tiếp phát sóng trên kênh Youtube của TCBS với đa dạng các series đầu tư “nóng” như “Vén màn chiến lược giao dịch”, “Tính năng hữu ích trên nền tảng TCInvest”. Bên cạnh đó, nhà đầu tư còn được cập nhật tức thời đa dạng các báo cáo, thông tin phân tích đầu tư trực tiếp trên ứng dụng TCInvest hàng ngày như khuyến nghị đầu tư, phân tích thị trường theo ngày, báo cáo thị trường phái sinh, thị trường chứng quyền và báo cáo phân tích các kênh đầu tư. Năm 2022, tổng cộng TCBS đã gửi đến khách hàng:

- Hơn 400 báo cáo và phân tích tư vấn chuyên sâu về đầu tư;
- Hơn 100 clip cẩm nang đầu tư về các sản phẩm tài chính;
- 125 bí kíp đầu tư hiệu quả trên TCInvest.

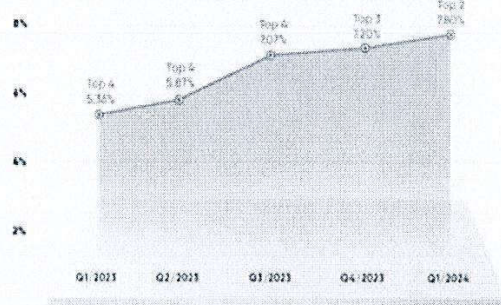
TCBS tiếp tục duy trì vị trí top 3 công ty chứng khoán có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất đạt 6,56% trên sàn HoSE và gia tăng thị phần môi giới từ vị trí thứ 3 tại Quý IV/2023 (7,2%) lên vị trí thứ 2 (7,8%) trên sàn HNX. Đây là minh chứng cho chiến lược đúng đắn của công ty trong việc tiên phong áp dụng công nghệ để kiến tạo trải nghiệm đầu tư tích lũy ưu việt cho khách hàng mà không cần duy trì lực lượng môi giới như các công ty chứng khoán truyền thống khác. TCBS cũng là công ty tiên phong áp dụng chính sách zero fee trọn đời cho tất cả các khách hàng, qua đó

giúp khách hàng tối ưu hóa hiệu suất đầu tư chứng khoán qua nền tảng trực tuyến của Công ty. Trong Quý I/2024, TCBS không chỉ thu hút được 32 nghìn khách hàng mới mà khối lượng giao dịch trung bình của từng khách hàng hiện hữu cũng tăng 127% so với cùng kỳ năm ngoái.

Thứ hạng và thị phần môi giới chứng khoán của TCBS trên sàn giao dịch HOSE



Thứ hạng và thị phần môi giới chứng khoán của TCBS trên sàn giao dịch HNX



Nguồn: HSX, HNX

Ở mảng trái phiếu, TCBS luôn duy trì thị phần môi giới trong top đầu với 38,87% thị phần năm 2021 (nguồn: HSX); 39,27% thị phần năm 2022 và 45,86% thị phần năm 2023 (nguồn: HNX, TCBS tổng hợp).

Trong bối cảnh thị trường biến động năm 2022, đặc biệt nửa cuối năm, TCBS vẫn phân phối khoảng hơn 35 nghìn tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp iBond, chỉ giảm 15% so với cùng kỳ năm 2021. Dù giai đoạn đầu năm 2023 còn khó khăn, song lượng trái phiếu iBond cũng đã cho thấy tín hiệu tăng trở lại kể từ tháng 5/2023. Lũy kế cả năm 2023, TCBS đã phân phối được hơn 31 nghìn tỷ trái phiếu iBond cho nhà đầu tư. Bối cảnh mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp đã kích thích dòng vốn chảy vào các kênh đầu tư có mức độ sinh lời cao hơn như trái phiếu. Nắm bắt được nhu cầu, TCBS với đội ngũ nhân sự trẻ có hiểu biết chuyên sâu về cả tài chính và công nghệ, đã tận dụng sức mạnh của dữ liệu để am hiểu khách hàng sâu rộng hơn, từ đó mang đến nhiều giải pháp đầu tư tích lũy gia sản khác biệt và hiệu quả. Lũy kế 3 tháng đầu năm 2024, TCBS đã thành công phân phối hơn 21 nghìn tỷ đồng trái phiếu sơ cấp đến các nhà đầu tư (trong đó, doanh số tháng 3 đạt mức kỷ lục hơn 9.100 tỷ đồng), tăng trưởng 236% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong 3 tháng đầu năm 2024, TCBS cũng đẩy mạnh phân phối trái phiếu qua kênh khách hàng tổ chức với doanh số giao dịch vượt 12.000 tỷ đồng, đóng góp không nhỏ vào thu nhập của mảng kinh doanh trọng yếu này.

Dịch vụ khác (đại lý đăng ký, lưu ký chứng khoán)

Ngoài các mảng kinh doanh cốt lõi, nhằm hỗ trợ tốt nhất cho khách hàng doanh nghiệp, TCBS đã mở rộng cung cấp đầy đủ các dịch vụ vận hành liên quan đến trái phiếu như dịch vụ đăng ký, lưu ký và thanh toán các giao dịch trái phiếu. Theo đó, TCBS cung cấp cho khách hàng các dịch vụ liên quan đến đăng ký, lưu ký trái phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC); đăng ký giao dịch trái phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu riêng lẻ (đối với trái phiếu phát hành riêng lẻ) hoặc niêm yết trái phiếu (đối với trái phiếu phát hành ra công chúng) trên HNX; mở, duy trì và quản lý các tài khoản lưu ký trái phiếu cho các nhà đầu tư có yêu cầu mở tài khoản tại TCBS; xác định tư cách nhà đầu tư chuyên nghiệp (đối với các nhà đầu tư có nhu cầu giao dịch trái phiếu riêng lẻ); thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thanh toán giao dịch trái

phiếu theo quy chế của VSDC và quy định của pháp luật; và thực hiện các công việc khác có liên quan.

Giao dịch ký quỹ chứng khoán

Kể từ giữa tháng 3 năm 2023, NHNN đã 4 lần giảm lãi suất điều hành, đồng thời thực hiện nhiều biện pháp thúc đẩy hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng, giúp hạ mặt bằng lãi suất tiết kiệm và cho vay. Điều này kỳ vọng sẽ hỗ trợ dòng vốn chảy vào thị trường chứng khoán. Hoạt động cho vay margin cũng cải thiện vì chi phí vốn thấp hơn, Công Ty sẽ có nhiều dư địa để giảm lãi suất cho vay margin, giúp đẩy mạnh hoạt động giao dịch chứng khoán, cũng như hoạt động giao dịch và gia tăng doanh thu cho hoạt động môi giới.

Dù chứng lại trong nửa đầu năm 2023 do khó khăn chung của thị trường, doanh thu mảng giao dịch ký quỹ và UTTB tăng tốc trong nửa cuối năm và đạt 1.602 tỷ đồng cho cả năm 2023, tăng 7% so với năm 2022 và chiếm 30% trên tổng doanh thu hoạt động của TCBS. Sự tăng trưởng của TCBS về hoạt động giao dịch ký quỹ trong quý IV năm 2023 một phần đến từ các động thái cắt giảm lãi suất điều hành và hỗ trợ quyết liệt của Chính phủ để hỗ trợ cho nền kinh tế đã giúp thu hút nguồn tiền đầu tư vào thị trường vốn và chứng khoán. Thanh khoản bình quân ngày trong quý IV đạt 18.200 tỷ đồng/ngày, tăng 60% so với chỉ 11.400 tỷ đồng/ngày trong quý I/2023.

Với chính sách quản trị rủi ro thận trọng và hệ thống quản lý rủi ro cho vay margin tự động giúp TCBS tự tin tăng trưởng số dư cho vay giúp khách hàng tối đa hóa cơ hội lợi nhuận trên thị trường chứng khoán. Việc TCBS tăng gần gấp đôi vốn chủ sở hữu (tăng thêm hơn 10.000 tỷ) cũng mở thêm dư địa cho vay ký quỹ, tạo điều kiện cho TCBS cung cấp các gói cho vay linh hoạt (Dynamic margin và Margin T+) cũng như cam kết vốn cho vay ổn định đáp ứng các nhu cầu khác nhau của khách hàng.

Trong Quý I năm 2024, doanh thu lãi các khoản cho vay ký quỹ và UTTB của TCBS đạt 573 tỷ đồng (tăng 13% so với quý IV/2023 và tăng 109% so với quý I/2023). Mức tăng trưởng ấn tượng này đến từ sự linh hoạt trong mô hình định giá và hệ thống quản lý rủi ro chặt chẽ cho mảng cho vay ký quỹ. TCBS hướng tới cạnh tranh thị phần vay ký quỹ bằng công nghệ, tinh chỉnh và nâng cấp hệ thống Margin X, từ đó có thể xây dựng các mức lãi suất vay phù hợp với từng phân khúc khách hàng. Trong quý I/2024, TCBS đã đưa ra ưu đãi hấp dẫn nhất thị trường với lãi suất 7,89% cho các khách hàng phổ thông chưa từng phát sinh khoản vay ký quỹ tại TCBS. Chính sách này đã tạo động lực tích cực cho sự tăng trưởng khi dư nợ cho vay ký quỹ và UTTB của TCBS tại 31/03/2024 vượt mốc kỷ lục gần 20.000 tỷ đồng.

(iii) Mảng tự doanh chứng khoán

Mảng tự doanh chứng khoán và kinh doanh nguồn vốn cũng là những trụ cột quan trọng trong hoạt động kinh doanh của TCBS. Trong năm 2022, mảng tự doanh đã đóng góp 1.182 tỷ đồng doanh thu, chiếm 23% tổng doanh thu hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết, và trong năm 2023, doanh thu từ mảng tự doanh đóng góp vào doanh thu hoạt động của TCBS là 2.056 tỷ đồng, chiếm 39% cơ cấu doanh thu hoạt động. Trong thời gian tới, TCBS sẽ tiếp tục tập trung phát triển các mảng kinh doanh này, đồng thời tăng cường quản trị rủi ro, đảm bảo hiệu quả hoạt động và hạn chế rủi ro cho nhà đầu tư.

Tính đến hết ngày 31/12/2023, tổng giá trị hợp lý của các khoản đầu tư sẵn sàng để bán của TCBS là 15.041 tỷ đồng, chiếm 34% tổng tài sản của TCBS, tăng trưởng 43% giá trị so với 31/12/2022.

Trong 3 tháng đầu năm 2024, TCBS cũng đẩy mạnh phân phối trái phiếu qua kênh khách hàng tổ chức với doanh số giao dịch vượt 12.000 tỷ đồng, đóng góp không nhỏ vào thu nhập của mảng kinh doanh trọng yếu này.

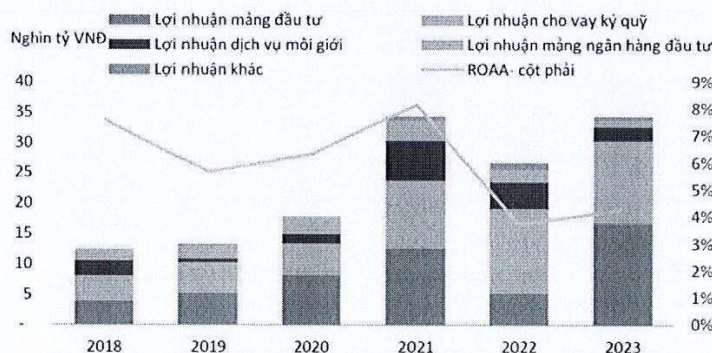
Các khoản đầu tư tài chính của TCBS chủ yếu vào trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu Chính phủ và chứng chỉ tiền gửi. TCBS có chính sách quản trị rủi ro chặt chẽ đối với các khoản đầu tư tài chính. Công Ty chỉ đầu tư vào các tài sản có chất lượng cao và được định giá hợp lý. Ngoài ra, TCBS cũng thực hiện đa dạng hóa danh mục đầu tư để giảm thiểu rủi ro. Một trong những lợi thế của hoạt động tự doanh chứng khoán và kinh doanh nguồn vốn là do TCBS có (i) tiềm lực và nguồn vốn lớn đến từ 3 nguồn chính: Vốn chủ vững mạnh, phát hành TCBS bond, mở và sử dụng được hạn mức lớn và dồi dào từ các khoản vay offshore và onshore; và (ii) cơ cấu kỳ hạn phù hợp và đảm bảo về rủi ro an toàn vốn (cân đối giữa kỳ hạn ngắn và kỳ hạn dài).

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Tiếp đà phục hồi của năm 2023, lợi nhuận của các công ty chứng khoán trong năm 2024 vẫn rất hứa hẹn nhờ: (i) Môi trường lãi suất thấp sẽ khuyến khích hoạt động của nhà đầu tư trong việc giao dịch chứng khoán; (ii) Kế hoạch của cơ quan quản lý để nâng cấp cơ sở hạ tầng giao dịch và bỏ yêu cầu ký quỹ trước giao dịch cho các nhà đầu tư nước ngoài sẽ giúp thu hút nhà đầu tư mới theo thời gian; (iii) Tâm lý nhà đầu tư cải thiện trên thị trường chứng khoán và trái phiếu doanh nghiệp (Nguồn: Báo cáo Triển vọng ngành Chứng khoán ngày 12/03/2024 của Công ty Xếp hạng tín nhiệm Vietnam Investors Services)

Cũng trong Báo cáo Triển vọng ngành Chứng khoán ngày 12/03/2024, Công ty Xếp hạng tín nhiệm Vietnam Investors Services cho rằng tỷ lệ tỷ suất lợi nhuận trên tài sản trung bình (ROAA) của ngành sẽ cải thiện 50-70 điểm cơ bản so với năm trước, đạt mức 4,8%-5% trong năm 2024, nhờ tăng trưởng lợi nhuận đầu tư công cụ có thu nhập cố định và cho vay ký quỹ, đặc biệt là các Công ty chứng khoán quy mô lớn. Nhờ nguồn vốn lớn và mạng lưới khách hàng rộng, các công ty lớn có nhiều lợi thế hơn trong việc mở rộng cho vay ký quỹ, đặc biệt khi hoạt động giao dịch chứng khoán gia tăng trong môi trường lãi suất thấp.

ROAA của ngành



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Vietnam Investors Service

Ghi chú: Dữ liệu bao gồm 30 công ty chứng khoán lớn nhất tính theo tài sản, chiếm khoảng 90% tổng tài sản ngành

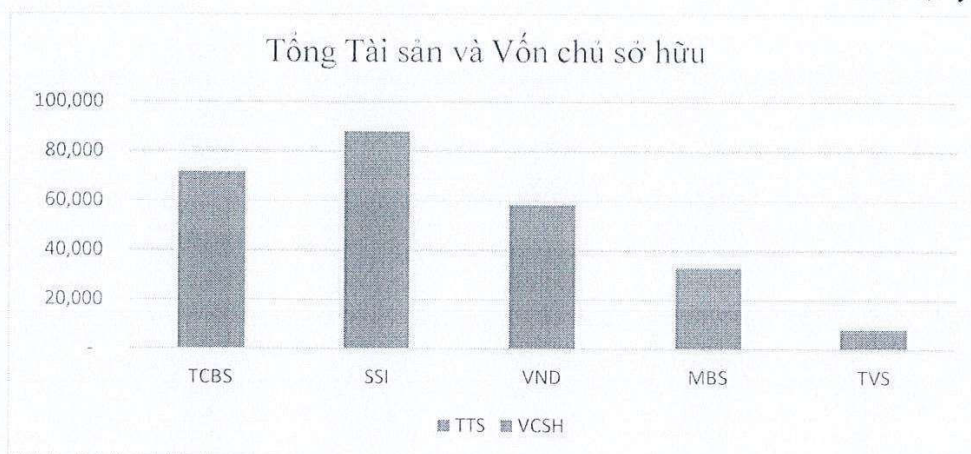
Về dài hạn, so sánh với thị trường chứng khoán trong khu vực Châu Á như Đài Loan, thị trường chứng khoán Việt Nam có thể nói hiện vẫn đang ở giai đoạn đầu của một quá trình tăng

trường kéo dài nhiều thập kỷ. Bên cạnh việc thu nhập tăng lên làm nhu cầu đầu tư của người dân Việt Nam ngày càng đa dạng hơn, các yếu tố hỗ trợ sự phát triển dài hạn của thị trường đến từ việc thanh khoản cải thiện nhờ hệ thống giao dịch mới và tiềm năng nâng hạng thị trường cùng. Chính phủ đang ưu tiên nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi, việc nâng hạng có tầm quan trọng đáng kể đối với thị trường chứng khoán và giúp thu hút thêm vốn từ các quỹ đầu tư toàn cầu trong trung và dài hạn.

8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

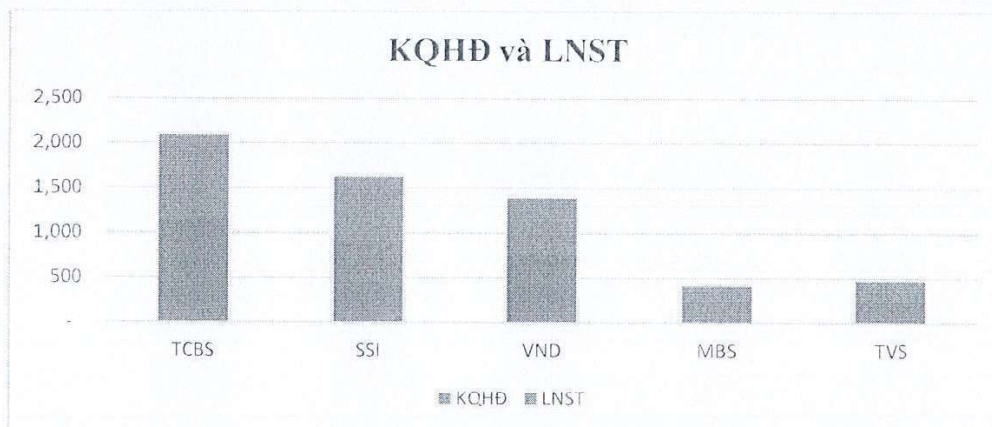
Quy mô Tổng Tài sản và Vốn chủ sở hữu của 1 số Công ty Chứng khoán lớn ở Việt Nam tại thời điểm 31/03/2024:

Đơn vị: tỷ Đồng



Kết quả hoạt động và Lợi nhuận sau thuế của 1 số Công ty Chứng khoán lớn ở Việt Nam tại thời điểm 31/03/2024:

Đơn vị: tỷ Đồng



Nguồn: BCTC Quý I năm 2024 của TCBS, VND, MBS và BTC quý I năm 2024 công ty mẹ của SSI, TVS.

8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Xu thế hội nhập, toàn cầu hóa đang trở nên phổ biến trên toàn thế giới, mà trong đó để hội nhập với kinh tế quốc tế, Việt Nam cần phải chú trọng xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/03/2022 phê duyệt Chiến lược tài chính đến năm 2030 với các mục tiêu phát triển thị trường chứng khoán ổn định, hoạt động an toàn, hiệu quả, có cơ cấu hợp lý, cân đối giữa thị trường tiền tệ với thị trường vốn, giữa thị trường cổ phiếu với thị trường trái phiếu và thị trường chứng khoán phái sinh. Đến năm 2025, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 100% GDP; dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP, trong đó dư nợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 20% GDP. Đến năm 2030, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 120% GDP, dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 58% GDP, trong đó, dư nợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 25% GDP.

Nắm bắt được xu hướng phát triển của thị trường, TCBS đã có những định hướng phát triển phù hợp với đường lối phát triển, quy mô hoạt động và trình độ công nghệ theo yêu cầu của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Phù hợp về định hướng phát triển:

Những năm vừa qua, TCBS luôn đứng trong top đầu các CTCK có hiệu quả hoạt động cũng như hệ số vốn khả dụng cao. Năm 2022, TCBS ghi nhận tổng doanh thu hoạt động ở mức 5.218 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 3.058 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12/2022, TCBS có tổng tài sản 26.092 tỷ đồng, trong đó Vốn chủ sở hữu đạt 10.989 tỷ đồng. Sau khi tăng vốn thông qua việc phát hành riêng lẻ cổ phần cho ngân hàng mẹ Techcombank, tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu của TCBS đã tăng lên lần lượt là 38.392 tỷ đồng và 22.960 tỷ đồng tại thời điểm 30/09/2023, đứng đầu về vốn chủ sở hữu so với các công ty cùng ngành. Tỷ lệ vốn khả dụng của TCBS tại thời điểm 31/03/2024 đạt 340,87% (cao hơn gần 2 lần so với mức quy định theo luật pháp là 180%).

Là tổ chức tiên phong trong mảng TPDN, TCBS luôn tự hào về chất lượng và an toàn hàng đầu của các trái phiếu do Công Ty tư vấn. Lũy kế từ đầu năm 2022 đến hết năm 2023, khoảng hơn 170 nghìn tỷ đồng gốc và lãi trái phiếu đến hạn của các mã trái phiếu do TCBS tư vấn phát hành đã được thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Trong tháng 3/2023, TCBS đã cho ra mắt sản phẩm trái phiếu iBond Protect kỳ hạn 1 năm được bảo lãnh thanh toán bởi Techcombank nhằm đáp ứng nhu cầu được bảo vệ an toàn hơn của nhà đầu tư, trong bối cảnh thị trường mới đang trong giai đoạn đầu của quá trình phục hồi.

Phù hợp về quy mô hoạt động:

Ngày 11/04/2023, ĐHĐCĐ của TCBS thông qua kế hoạch tăng vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu riêng lẻ trị giá hơn 10.000 tỷ đồng. Kế hoạch tăng vốn là một bước quan trọng trong lộ trình đưa TCBS trở thành công ty chứng khoán sở hữu công nghệ quản lý gia sản (Wealthtech) có quy mô lớn nhất Việt Nam về vốn chủ sở hữu, về lợi nhuận, và hiệu quả hoạt động trong các mảng kinh doanh cốt lõi.

Phù hợp về tổ chức nhân sự:

Đối với các CTCK, yếu tố nhân sự là yếu tố quan trọng và quyết định đến sự thành công của Công Ty. Chính vì vậy, TCBS tiến hành tuyển dụng và chọn lọc nhân sự có trình độ cao, được đào tạo bài bản ở trong và ngoài nước. Tổ chức cơ cấu nhân sự cũng được xây dựng hợp lý, đảm bảo sự ổn định và có thể luân chuyển cán bộ kịp thời. Bên cạnh đó, TCBS thường xuyên tổ chức các

khóa đào tạo nội bộ để cung cấp, liên tục trau dồi và nâng cao tri thức nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ lao động - là một nhân tố trong chuỗi giá trị mà TCBS tạo ra mang lại lợi ích cho khách hàng.

Không chỉ mạnh về các sản phẩm đầu tư và quản lý gia sản, TCBS còn là một công ty Wealthtech (tài chính công nghệ) điển hình, tập hợp một lực lượng nhân sự công nghệ thông tin lớn tập trung phát triển TCInvest - một nền tảng Wealthtech tiên tiến và miễn phí giao dịch trực tuyến. TCBS tiên phong theo đuổi chiến lược phát triển hệ thống công nghệ làm nền tảng kinh doanh để trở thành công ty công nghệ sáng tạo hàng đầu trong khu vực.

Hiện tại, TCBS đang sở hữu một đội ngũ nhân sự mạnh mẽ với khoảng 60% là chuyên gia trong lĩnh vực IT, với độ tuổi trung bình là khoảng 30. Đặc biệt, TCBS đã và đang đào tạo thành công những nhân sự “Hybrid” chất lượng và hiếm có trên thị trường trong môi trường văn hóa Wealthtech - những người có kiến thức và kỹ năng kép giữa công nghệ và tài chính. Những chuyên gia này, được gọi là Marketing Technologist, Investment Technologist, Wealthtech Advisor, Financial Data Scientist.

Văn hóa không ngừng đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ để tự động hóa vận hành được triển khai rộng rãi tại TCBS. Vào tháng 3/2024, TCBS đã tổ chức vòng chung kết giải đấu lập trình thường niên TCBS Hackathon với chủ đề Innovation and Operation Excellence. Giải đấu đã tạo ra tiếng vang lớn khi đội vô địch đưa ra giải pháp chuyển đổi số cho lĩnh vực tài chính kế toán. Bên cạnh đó, giải đấu còn thu hút nhiều đội thi với những ý tưởng độc đáo về việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhất (Trí tuệ nhân tạo và Machine Learning) để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong hoạt động kinh doanh hàng ngày.

Phù hợp về công nghệ:

Từ khi thành lập đến nay, TCBS luôn theo đuổi xu thế chung của các công ty tài chính công nghệ trên thế giới với mục tiêu tập trung phát triển hạ tầng công nghệ nhằm đem lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng trong quá trình giao dịch.

Hệ thống công nghệ thông tin của TCBS tăng trưởng song hành cùng sự phát triển của doanh nghiệp, nhờ 3 chiến lược công nghệ thông tin đúng đắn:

- Tiên phong sử dụng điện toán đám mây;
- Phát triển hệ thống phân tích dữ liệu thông minh thời gian thực;
- Chiến lược làm chủ công nghệ và áp dụng thành công văn hóa làm việc Agile. Mô hình Agile của các công ty Fintech, Wealthtech thành công trên thế giới cũng đang được TCBS áp dụng, với 25 Scrum team thường được xem là các “start-up” nhỏ trong công ty, có đầy đủ các thành viên từ nhiều phòng ban khác nhau cùng nhau làm việc và trao đổi hàng ngày.

Năm 2024, TCBS tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ trong tự động hóa vận hành nhằm số hóa toàn bộ các khâu lưu trữ, bàn giao, xuất nhập kho chứng từ. TCBS sử dụng công nghệ AI và OCR để giảm thiểu rủi ro sai khác giữa bản cứng và bản gốc trong hệ thống. Cùng với đó, việc ứng dụng QRcode trong việc nhập lệnh trái phiếu giao dịch tập trung đã giúp TCBS trở thành một trong những đơn vị có tốc độ nhập lệnh nhanh nhất thị trường, góp phần giữ vững vị thế dẫn đầu trong thị phần trái phiếu.

9. Chính Sách Đối Với Người Lao Động

Năm 2023, tổng cộng có 483 nhân sự tại TCBS. Trong đó, nhân sự công nghệ lên đến 249 CBNV, chiếm 52 % tổng số CBNV Công Ty.

Với mục tiêu thu hút giữ chân và phát triển nhân tài, Công Ty có một chế độ phúc lợi đãi ngộ tổng thể từ cơ bản tới cạnh tranh. Để đảm bảo sức khỏe, an toàn và cải thiện môi trường làm việc, Công Ty đã triển khai các chương trình, hoạt động, bao gồm:

- Phòng y tế cho tất cả các nhân viên và phòng chức năng cho các bà mẹ đang nuôi con nhỏ.
- Chương trình bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho nhân viên.
- Khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho nhân viên tại các bệnh viện lớn uy tín và tại các cơ sở y tế khác.
- Thường xuyên kiểm tra an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp tại nơi làm việc.
- Vệ sinh tòa nhà định kỳ như giặt thảm, phun thuốc diệt côn trùng v.v.
- Nâng cao ý thức phòng cháy chữa cháy và diễn tập phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật.
- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm là 78h/CBNV, trong đó số giờ bình quân với cán bộ chuyên môn là: 78h/CBNV; với CBQL là: 76h/cán bộ quản lý. Chúng tôi cung cấp cho CBNV các chương trình đào tạo đa dạng cả về năng lực lãnh đạo và chuyên môn nghiệp vụ. Các chương trình đào tạo được thiết kế theo hành trình của CBNV tại công ty ngay từ thời điểm cán bộ hội nhập đến lúc phát triển và nắm giữ những vị trí chủ chốt. Nhân viên của chúng tôi được khuyến khích và tạo điều kiện để hoàn thành chứng chỉ Amazon Web Services (AWS), Chứng chỉ hành nghề, và các chứng chỉ đăng cấp thế giới khác.

10. Chính Sách Vay Nợ Trong Thời Hạn Trái Phiếu, Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Của Trái Phiếu Được Niêm Yết Trong Danh Mục Nợ Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

10.1. Chính Sách Vay Nợ Trong Thời Hạn Trái Phiếu

Trên cơ sở nhu cầu vốn cho các mục đích phù hợp với các quy định của pháp luật và trên cơ sở tự cân đối nguồn vốn, Tổ Chức Niêm Yết có thể sẽ cần huy động thêm vốn dưới hình thức phát hành trái phiếu riêng lẻ hoặc chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

10.2. Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Của Trái Phiếu Được Niêm Yết Trong Danh Mục Nợ Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Các Trái Phiếu có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau mà không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn so với các Trái Phiếu còn lại vì bất kỳ lý do nào. Các Trái Phiếu có thứ tự ưu tiên thanh toán ít nhất ngang bằng với các khoản nợ khác không được bảo đảm bằng tài sản (dù là nghĩa vụ hiện tại hay tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo quy định của pháp luật có liên quan).

11. Tình Hình Hoạt Động Tài Chính

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,94	2,12

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	1,94	2,12
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,58	0,46
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,37	0,85
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)		
Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,39	0,15
Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân (*)	0,20	0,15
Vòng luân hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân (*)	-	-
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	46,50	45,72
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	9,58	6,88
Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) (*)	23,99	13,89
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (VNĐ)	21.548	14.119

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, năm 2023 và BCTC Quý I năm 2024 của TCPH

- Các chỉ tiêu khác: Không áp dụng

12. Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm Soát, Kế Toán Trưởng

12.1.1 Hội Đồng Quản Trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh
1.	Nguyễn Xuân Minh	Chủ tịch HĐQT	1971
2.	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	1976
3.	Phan Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	1974
4.	Lê Huy Hoàng	Thành viên HĐQT	1984
5.	Alexandre Charles Emmanuel Macaire	Thành viên HĐQT	1973

➤ Ông Nguyễn Xuân Minh

- Họ và tên : Nguyễn Xuân Minh
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 03/02/1971
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001071021369
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Khánh Hòa
- Trình độ chuyên môn :
 - Thạc sỹ Tài chính ứng dụng và Đầu tư tại Úc;
 - Thạc sỹ Kỹ thuật dầu khí tại Liên bang Nga;
- Quá trình công tác :
 - Từ 1997 - 1998: Trưởng đại diện kiêm chuyên viên phân tích đầu tư của Công ty Quản lý quỹ Templeton Văn phòng đại diện tại Việt Nam;
 - Từ 1998 - 2006: Phó chủ tịch cao cấp – Quản lý 2 quỹ Châu Á và 1 quỹ các thị trường đang phát triển trên toàn cầu tại Công ty Quản lý Đầu tư Franklin Templeton Investments, Singapore;
 - Từ 2007 - 06/2012: Chuyên viên cố vấn cao cấp của Văn phòng đại diện Vietnam Asset Management Ltd tại thành phố Hồ Chí Minh;
 - Từ 06/2012 - 01/2021: Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VAM Việt Nam;
 - Từ 12/2018 - 04/2022: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Vinafco;
 - Từ 2013 - nay: Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương;
 - Từ 7/2023 – nay: Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 26/04/2024 : 9.165.604 cổ phần, tương đương 4,2102% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 2.252.281 cổ phần, tương đương 1,0346% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 6.913.323 cổ phần, tương đương 3,1763% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 4.002.281 cổ phần, tương đương 1,8384% vốn điều lệ

Công Ty của những người liên quan

- Cá nhân : 1.750.000 cổ phần, tương đương 0,8039% vốn điều lệ
- Tổ chức : 2.252.281 cổ phần, tương đương 1,0346% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết : Được hưởng thù lao thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không có.

➤ **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**

- Họ và tên : Nguyễn Thị Thu Hiền
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 27/10/1976
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001176006391
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng tại Úc.
- Quá trình công tác :
 - Từ 1999 - 2001: Cán bộ tại Khối Thị trường tại Chinfon Bank Việt Nam;
 - Từ 2004 - 2009: Cán bộ tại Khối Thị trường tại Ngân hàng Citibank Việt Nam;
 - Từ 2009 - 12/2013: Giám đốc Trung tâm Thị trường vốn, Techcombank;
 - Từ 30/01/2019 – 29/7/2022: Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ 29/7/2022 – nay: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ 12/2013 - đến nay: Tổng Giám đốc, TCBS;
 - Từ 04/2019 - đến nay: Thành viên HĐQT, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết :
 - Tổng Giám đốc;
 - Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 26/04/2024 : 1.123.597 cổ phần, tương đương 0,5161% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 1.123.597 cổ phần, tương đương 0,5161% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

người liên quan

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết : Được hưởng thù lao thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không có

➤ **Ông Phan Thanh Sơn**

- Họ và tên : Phan Thanh Sơn
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 05/04/1974
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001074047712
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh tế Thương mại
- Quá trình công tác :
 - Từ 1998 - 2000: Chuyên viên Kinh doanh, Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam;
 - Từ 2000 - 2007: Giám đốc cao cấp, Ngân hàng Citibank Việt Nam;
 - Từ 2008 - 2011: Phó Tổng Giám đốc, Ngân hàng TMCP Tiên Phong;
 - Từ 2011 - 2019: Giám đốc Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính, Giám đốc chuyên đổi, Techcombank;
 - Từ 2019 - đến nay: Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc khối Ngân hàng giao dịch toàn cầu, Techcombank;
 - Từ 05/2018 - đến nay: Thành viên HĐQT, TCBS
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết : Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc khối Ngân hàng giao dịch toàn cầu, Techcombank
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 26/04/2024 : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết : Được hưởng thù lao thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không có

➤ **Ông Lê Huy Hoàng**

- Họ và tên : Lê Huy Hoàng
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 05/04/1984
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001084001193
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - Từ 2010-2012: Cán bộ tư vấn thẩm định tài chính, PricewaterhouseCoopers (PWC);
 - Từ 2012-2015: Phó Phòng Quản lý rủi ro, Phòng Quản trị rủi ro, Vietinbank – Chi nhánh Đức tại Frankfurt;
 - Từ 2015-2018: Trưởng bộ phận Quản lý rủi ro, Phòng Quản trị rủi ro, Công ty Cổ phần chứng khoán Kỹ Thương;
 - Từ 2018-T8/2023: Trưởng bộ phận Quản trị và giám sát Chính sách QTRR toàn hàng – Khối QTRR-Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
 - Từ 2019-T4/2023: Thành viên HĐQT-Công ty Cổ phần chứng khoán Kỹ Thương;
 - Từ T8/2023-nay: Trưởng Bộ phận Quản trị rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản-Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết : Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác :
 - Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương.
 - Trưởng Bộ phận Quản trị rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản-Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 26/04/2024 : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết : Được hưởng thù lao thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHDCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không có

➤ Ông Alexandre Charles Emmanuel Macaire

- Họ và tên : Alexandre Charles Emmanuel Macaire
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 07/12/1973
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 14AV85815
- Quốc tịch : Pháp
- Quê quán : Perigueux (Pháp)
- Trình độ chuyên môn :
 - Thạc sĩ quản lý công;
 - Thạc sĩ luật quốc tế và luật Pháp; các vấn đề chính trị;
 - Thạc sĩ Toán học và vật lý lượng tử.
- Quá trình công tác :
 - Từ 2009 - 2011: Trưởng bộ phận phân tích và quản lý vốn, Ngân hàng HSBC (Pháp);
 - Từ 2011 - 2013: Phó Giám đốc Tài chính lục địa Châu Âu (2011-2012) và Giám đốc Tài chính khu vực Châu Âu toàn cầu (2012-2013), Ngân hàng HSBC (Pháp);
 - Từ 2015 - 7/2020: Giám đốc Tài chính, Khối Bảo hiểm toàn cầu, Ngân hàng HSBC (Vương Quốc Anh và Hồng Kông);
 - Từ tháng 8/2020 - 01/2022: Giám đốc Tài chính, Khối Ngân hàng tư nhân và Châu Á – Thái Bình Dương, Ngân hàng HSBC (Hồng Kông)
 - Từ tháng 1/2022 đến nay: Giám đốc Tài chính, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
 - Từ 2022 đến nay: thành viên HĐQT, TCBS
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết : Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Giám đốc Tài chính, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 26/04/2024 : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết : Được hưởng thù lao thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không có

12.1.2 Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh
1	Nguyễn Thị Thu Hiền	Tổng Giám đốc	1976
2	Phạm Diệu Linh	Phó Tổng Giám đốc	1982
3	Bùi Thị Thu Hằng	Phó Tổng Giám đốc	1976
4	Trần Thị Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc	1983
5	Nguyễn Thị Hoạt	Phó Tổng Giám đốc	1983
6	Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám đốc	1978
7	Ngô Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc	1975

➤ **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**

Vui lòng xem thông tin tại mục 10.1. Hội đồng quản trị.

➤ **Bà Phạm Diệu Linh**

- Họ và tên : Phạm Diệu Linh
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 14/09/1982
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001082071372
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ tài chính tại Pháp.
- Quá trình công tác :
 - Từ 2007 – 2009: Chuyên viên quan hệ khách hàng doanh nghiệp, Techcombank;
 - Từ 2009 – 2013: Trưởng nhóm đầu tư và kinh doanh nợ, Techcombank;
 - Từ 2014 – 10/2018: Giám đốc tư vấn phát hành, TCBS;
 - Từ 10/2018 – đến nay: Phó Tổng giám đốc, TCBS;
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết : Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 26/04/2024 : 18.085 cổ phần, tương đương 0,00831% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 18.085 cổ phần, tương đương 0,0083% vốn điều lệ

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 13.500 cổ phần, tương đương 0,0062% vốn điều lệ
 - Cá nhân : 13.500 cổ phần, tương đương 0,0062% vốn điều lệ
 - Tổ chức : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết : Được hưởng lương, thưởng theo quy định của Công Ty.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không có

➤ **Bà Bùi Thị Thu Hằng**

- Họ và tên : Bùi Thị Thu Hằng
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 18/07/1976
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 042176000099
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Tĩnh
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân thương mại quốc tế, Đại học Kinh tế quốc dân
- Quá trình công tác :
 - Từ 10/1998 – 03/2002: Nhân viên Công ty Vật tư nông nghiệp Hải Phòng - Chi nhánh Hà Nội;
 - Từ 03/2002 – 07/2014: Nhân viên Kế toán giao dịch, Trưởng sản giao dịch, Phụ trách Phòng quản trị rủi ro, Khối nghiệp vụ - CTCK Thăng Long (nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán MB);
 - Từ 07/2014 – 09/2014: Giám đốc Khối nghiệp vụ, Công ty Cổ phần Chứng khoán IB;
 - Từ 09/2014 – 08/2020: Giám đốc Vận hành hoạt động, TCBS;
 - Từ 08/2020 – đến nay: Phó Tổng giám đốc, TCBS
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết : Phó Tổng giám đốc kiêm Người được ủy quyền Công bố thông tin
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 26/04/2024 : 15.000 cổ phần, tương đương 0,0069% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 15.000 cổ phần, tương đương 0,0069% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 4.543 cổ phần, tương đương 0,0021% vốn điều lệ

- Cá nhân : 4.543 cổ phần, tương đương 0,0021% vốn điều lệ
- Tổ chức : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết : Được hưởng lương, thưởng theo quy định của Công Ty.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không có

➤ **Bà Trần Thị Thu Trang**

- Họ và tên : Trần Thị Thu Trang
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 18/09/1983
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001183031481
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Học viện Tài chính Hà Nội
- Quá trình công tác :
 - Từ 2005 – 2006: Kế toán viên, Công ty Xuất nhập khẩu Hanic – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội;
 - Từ 2006 – 2007: Chuyên viên Trung tâm thanh toán, Techcombank;
 - Từ 2007– 2010: Phó phòng Trung tâm thanh toán, Techcombank;
 - Từ 2010 – 2013: Giám đốc Khách hàng lớn – Trưởng phòng Kiểm soát tín dụng, Khối Khách hàng doanh nghiệp lớn, Techcombank;
 - Từ 2013 – 2014: Trưởng phòng Phân tích tín dụng, Khối Ngân hàng bán buôn, Techcombank;
 - Từ 2014 – 2018: Giám đốc tư vấn phát hành trái phiếu, TCBS;
 - Từ 2018 – 2021: Giám đốc tư vấn phát hành, TCBS;
 - Từ 11/2021 – đến nay: Phó Tổng Giám đốc, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết : Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 26/04/2024 : 18.000 cổ phần, tương đương 0,0083% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 18.000 cổ phần, tương đương 0,0083% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 10.725 cổ phần, tương đương 0,0049% vốn điều lệ

- Cá nhân : 10.725 cổ phần, tương đương 0,0049% vốn điều lệ
- Tổ chức : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết : Được hưởng lương, thưởng theo quy định của Công Ty.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không có

➤ **Bà Nguyễn Thị Hoạt**

- Họ và tên : Nguyễn Thị Hoạt
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 02/08/1983
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 033183010752
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hưng Yên
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán – Kiểm toán, Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Quá trình công tác :
 - Từ 2006 – 2007: Kiểm toán viên, Công ty TNHH KPMG;
 - Từ 2007 – 2009: Chuyên viên phân tích cao cấp phân tích đầu tư, CTCP Chứng khoán Hoàng Gia;
 - Năm 2009: Chuyên viên cao cấp phân tích đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ Vietbridge;
 - Từ 2009 – 2010: Chuyên viên cao cấp phân tích đầu tư, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ 2010 – 2013: Chuyên viên cao cấp Khối Nguồn vốn, Techcombank;
 - Từ 2013 – 2014: Chuyên viên cao cấp Trung tâm khai thác và xử lý nợ, Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam;
 - Từ 2014 – 2021: Trưởng nhóm, Giám đốc mảng, Giám đốc Giải pháp tài chính, TCBS;
 - Từ 11/2021 – đến nay: Phó Tổng Giám đốc, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết : Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 26/04/2024 : 18.000 cổ phần, tương đương 0,0083% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 18.000 cổ phần, tương đương 0,0083% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 12.030 cổ phần, tương đương 0,0055% vốn điều lệ

- Cá nhân : 12.030 cổ phần, tương đương 0,0055% vốn điều lệ
- Tổ chức : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết : Được hưởng lương, thưởng theo quy định của Công Ty.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không có

➤ **Ông Nguyễn Tuấn Cường**

- Họ và tên : Nguyễn Tuấn Cường
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 06/11/1978
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001078016034
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nam
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng, Trường Paris I Pantheon Sorbonne và Paris II Pantheon Assas, Pháp.
- Quá trình công tác :
 - Từ 2003-2008: Chuyên viên, Ngân hàng Societe Generale CIB Pháp;
 - Từ 2008-2016: Giám Đốc đầu tư kinh Doanh nợ, Techcombank;
 - Từ 2016-2018: Giám đốc sản phẩm cấu trúc, VNDirect;
 - Từ 2019-2022: Phó Tổng Giám Đốc, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ 2022-nay: Phó Tổng Giám Đốc, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết : Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 26/04/2024 : 5.760 cổ phần, tương đương 0,0026% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 5.760 cổ phần, tương đương 0,0026% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết : Được hưởng lương, thưởng theo quy định của Công Ty.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không có

➤ **Ông Ngô Hoàng Hà**

- Họ và tên : Ngô Hoàng Hà
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 19/09/1975
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 011965601
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính - Đại học Sydney, Úc
- Quá trình công tác :
 - 1996-1997: Chuyên viên Tín dụng, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam;
 - 1997-1998: Đại diện kinh doanh, Oracle;
 - 1998-2002: Kiểm toán cao cấp, PwC Vietnam;
 - 2004-2007: Quản lý kiểm toán, PwC Vietnam;
 - 2007-2009: Quản lý kiểm toán, PwC UK;
 - 2009-2011: Quản lý kiểm toán cao cấp, PwC Vietnam;
 - 2011-2023: Phó Giám đốc Tài chính, Giám đốc cao cấp quản lý tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam;
 - Tháng 5/2023 - nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết : Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 26/04/2024 : 20.000 cổ phần, tương đương 0,0092% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 20.0000 cổ phần, tương đương 0,0092% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết : Được hưởng lương, thưởng theo quy định của Công Ty.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không có

12.1.3 Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh
1.	Đặng Văn Khải	Trưởng BKS	1978



STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh
2.	Hoàng Thị Kim Cúc	Thành viên BKS	1970
3.	Lê Thị Thu Hương	Thành viên BKS	1980

➤ Ông Đặng Văn Khải

- Họ và tên : Đặng Văn Khải
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 15/10/1978
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 030078020030
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kế toán quốc tế– Đại học Swinburne (Úc)
- Quá trình công tác :
 - Từ 2000 – 2013: Từ kiểm toán viên đến Giám đốc Kiểm toán, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
 - 2013 – đến nay: Trưởng Kiểm toán nội bộ, Techcombank;
 - 2019 – đến nay: Trưởng BKS, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - 05/2018 – đến nay: Trưởng BKS, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết : Trưởng BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Trưởng BKS, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 26/04/2024 : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết : Được hưởng thù lao thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không có

➤ Bà Hoàng Thị Kim Cúc

- Họ và tên : Hoàng Thị Kim Cúc
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 10/05/1970
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001170049620
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Nam Định
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân - Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội và Học viện Ngân hàng.
- Quá trình công tác :
 - Từ 1994 – 1995: Phiên dịch tại Công ty Thoát nước Hà Nội;
 - Từ 1995 – đến nay: Đảm nhiệm các vị trí thư ký, chuyên viên văn phòng HĐQT, chuyên viên KH cá nhân, phó chánh văn phòng HĐQT, Giám đốc mảng vận hành hoạt động, Techcombank;
 - Từ 2019 - đến nay: Thành viên BKS, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ 05/2018 – đến nay: Thành viên BKS, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết : Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Thành viên BKS, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 26/04/2024 : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết : Được hưởng thù lao thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không có

➤ Bà Lê Thị Thu Hương

- Họ và tên : Lê Thị Thu Hương
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 25/02/1980
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 040180000253

- chiều
- Quốc tịch : Việt Nam
 - Quê quán : Nghệ An
 - Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh doanh và quản lý – Đại học Kinh tế Quốc dân
 - Quá trình công tác :
 - Từ 2003 - 03/2007: Kế toán tổng hợp ban đại diện Miền Trung, Xí nghiệp TM & XDCT-Công ty VTVT và XDCT Giao thông;
 - Từ 03/2007 - 06/2012: Trưởng nhóm kiểm soát, Công ty CP Chứng khoán MB;
 - Từ 06/2012 - 03/2016: Trưởng phòng lưu ký, Công ty CP Chứng khoán MB;
 - Từ 04/2016-08/08/2022: Giám đốc cao cấp hỗ trợ vận hành chứng khoán - Công ty CP Chứng khoán Kỹ Thương;
 - Từ 09/08/2022 – nay: Giám đốc cao cấp vận hành hoạt động, Công ty CP Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ 04/2023 – nay: Thành viên BKS, TCBS.
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết : Thành viên BKS
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
 - Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 26/04/2024 : 7.050 cổ phần, tương đương 0,0032% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 7.050 cổ phần, tương đương 0,0032% vốn điều lệ
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết : Được hưởng thù lao thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ
 - Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không có

12.1.4 Kế toán trưởng

➤ Bà Phạm Thúy Vân

- Họ và tên : Phạm Thúy Vân
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 15/02/1986
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 020186005454
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Lạng Sơn

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
 - Từ 10/2008-2014: Kiểm toán viên, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
 - Từ 2015- 2016: Kiểm soát tài chính, Công ty TNHH Kinh doanh & thương mại VinDS;
 - Từ 2016-10/2023: Quản trị hiệu quả chi phí, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam;
 - Từ 11/2023 – nay: Kế toán trưởng, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết : Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 26/04/2024 : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết : Được hưởng lương, thưởng theo quy định của Công Ty.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không có

13. Tài Sản

Đơn vị: triệu đồng

STT	Các tài sản tài chính	31/12/2023	31/03/2024
1	Các khoản đầu tư HTM	1.292.046	2.352.046
	Tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 03 tháng và kỳ còn lại không quá 12 tháng	1.292.046	2.352.046
2	Các khoản cho vay	16.614.392	19.830.930
	Cho vay hoạt động ký quỹ	16.258.274	19.079.499
	Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng	356.118	751.431
3	Các tài sản tài chính AFS	15.040.774	19.152.370
	Cổ phiếu niêm yết	453.075	466.057
	Cổ phiếu chưa niêm yết	630.003	630.003
	Trái phiếu niêm yết	1.444.805	863.182
	Trái phiếu chưa niêm yết	12.147.328	16.530.533

STT	Các tài sản tài chính	31/12/2023	31/03/2024
	Chứng chỉ tiền gửi	358.309	654.819
	Chứng chỉ quỹ	7.254	7.776

Nguồn: BCTC Quý I năm 2024 của TCBS

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	109.979	64.923	45.056
2	Tài sản cố định vô hình	64.600	51.589	13.012
Tổng:		174.579	116.512	58.068

Nguồn: BCTC Quý I năm 2024 của TCBS

14. Kế Hoạch Sản Xuất Kinh Doanh, Lợi Nhuận Và Cổ Tức Trong Các Năm 2024

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	
	Kế hoạch năm 2024	% tăng/giảm so với năm 2023
Tổng doanh thu	6.420	22%
Vốn điều lệ	17.433	801%
Lợi nhuận trước thuế	3.700	22%
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Tổng doanh thu	58%	-
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	21%	-
Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc cổ tức	Chưa có kế hoạch	-

Nguồn: ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của TCBS

- Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

Kiên định với hành trình theo đuổi chiến lược Wealthtech, nhờ chiến lược hoạt động linh hoạt, nhạy bén theo từng giai đoạn và bối cảnh thị trường, TCBS đang vững bước trên hành trình củng cố vị thế là một trong những Công ty Chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam.

Công Ty xác định 3 yếu tố cốt lõi cho một chiến lược phát triển bền vững:

- **Chất lượng sản phẩm và dịch vụ:** Đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu, TCBS luôn chú trọng đầu tư và tiên phong ra mắt các sản phẩm đầu tư và quản lý gia sản mới, đáp ứng các nhu cầu đầu tư khác nhau của khách hàng.
- **Nguồn nhân lực:** Đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, tận tâm, có kiến thức chuyên môn sâu rộng là nền tảng cho sự thành công của TCBS.

- **Dữ liệu và công nghệ xuất sắc:** Áp dụng công nghệ tiên tiến, tập trung vào nền tảng wealthtech, tối ưu hóa dữ liệu toàn diện và sử dụng trí tuệ nhân tạo trong dịch vụ đầu tư và quản lý gia sản, TCBS tự hào mang đến trải nghiệm đầu tư tiện lợi, an toàn và hiệu quả.

Năm 2024, TCBS tiếp bước trên chặng đường chiến lược 5 năm với mục tiêu trở thành Nhạc trưởng của dòng chảy vốn tại Việt Nam. Để giữ vững vị thế dẫn đầu ở các mảng kinh doanh cốt lõi, hướng đến chinh phục mục tiêu công ty chứng khoán có thị phần môi giới cao nhất và tận dụng tối đa nguồn vốn dồi dào để mang lại giá trị dài hạn cho khách hàng và cổ đông, năm 2024, TCBS tiếp tục:

- Gia tăng các nguồn vốn trung hạn và dài hạn từ các tổ chức uy tín trong và ngoài nước.
- Xây dựng hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ đa dạng, chuyên biệt theo từng nhu cầu khác nhau của khách hàng trên nền tảng công nghệ số.
- Đầu tư mạnh vào hệ thống Công nghệ thông tin, bao gồm hệ thống KRX nhằm mang lại trải nghiệm quản lý gia sản tốt nhất cho nhà đầu tư
- Phát triển thêm các sản phẩm mới nhằm đem lại nhiều tiện ích và gia tăng lựa chọn cho khách hàng trong hành trình đầu tư. Trong các sản phẩm mới, ngay từ đầu năm 2024, HĐQT đã thông qua Nghị quyết Chào bán chứng quyền của Công ty. Với sản phẩm Chứng quyền này, TCBS sẽ giúp khách hàng đa dạng hóa danh mục đầu tư và nắm bắt cơ hội trên thị trường chứng khoán dự báo sẽ có nhiều yếu tố khả quan trong năm 2024.

Kết thúc Quý I năm 2024, TCBS đạt 1.693 tỷ đồng doanh thu và 1.160 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, lần lượt đạt 26% và 31% so với kế hoạch năm đã được trình bày trong kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. TCBS kỳ vọng năm 2024 tiếp tục là một năm quan trọng đưa TCBS trở thành công ty Wealthtech có quy mô lớn nhất Việt Nam về vốn chủ sở hữu, về lợi nhuận, và hiệu quả hoạt động trong các mảng kinh doanh cốt lõi và hoàn thành các mục tiêu tài chính đã đề ra.

- **Kế hoạch đầu tư, dự án đã được Hội đồng quản trị (HĐQT), Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua:**

Hiện Tổ Chức Niêm Yết vẫn đang xem xét các phương án đầu tư phù hợp với định hướng phát triển và chưa có thông tin kế hoạch cụ thể để công bố cùng nhà đầu tư.

- **Kế hoạch tăng vốn điều lệ:**

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, ĐHĐCĐ đã phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu và tăng vốn điều lệ năm 2024. Theo đó vốn điều lệ của Công Ty dự kiến tăng thêm 17.433.974.400.000 VND. Hiện tại, Công Ty đang thực hiện các thủ tục cần thiết để tiến hành việc tăng vốn.

15. Đánh Giá Của Tổ Chức Tư Vấn Về Kế Hoạch Lợi Nhuận Và Cổ Tức

Không áp dụng.

16. Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Tính đến thời điểm 27/05/2024, Tổ Chức Niêm Yết có các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến thời hạn thanh toán với các đặc điểm như sau:

STT	Tên TP	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Dư nợ (Nghìn VND)	Lãi suất	Năm đáo hạn	Đặc điểm
I. Trái phiếu chào bán ra công chúng:							
1	TCSCPO 2325001	18 tháng	09/05/2024	500.000.000	+ Kỳ đầu tiên : 8,0%; + Các kỳ sau: lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 (mười hai) tháng do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 2,5%	2025	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có bảo đảm
2	TCSCPO 2325002	18 tháng	15/04/2024	500.000.000	+ Kỳ đầu tiên : 8,0%; + Các kỳ sau: lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 (mười hai) tháng do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 2,5%	2025	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có bảo đảm
3	TCSCPO 2325003	18 tháng	27/05/2024	500.000.000	+ Kỳ đầu tiên : 8,0%; + Các kỳ sau: lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 (mười hai) tháng do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 2,5%	2025	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có bảo đảm
II. Trái phiếu chào bán riêng lẻ:							

STT	Tên TP	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Dư nợ (Nghìn VND)	Lãi suất	Năm đáo hạn	Đặc điểm
1	TCSCH2 126002	5 năm	16/06/2021	692.000	+ Kỳ đầu tiên : 7,0%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khóí Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 0,8%	2026	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
2	TCSCH2 126003	5 năm	24/06/2021	3.226.200	+ Kỳ đầu tiên : 8,0%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khóí Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 1,8%	2026	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
3	TCSCH2 124006	3 năm	12/07/2021	17.855.800	+ Kỳ đầu tiên : 8,45%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khóí Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 2,1%	2024	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
4	TCSCH2 124009	3 năm	19/07/2021	14.483.000	+ Kỳ đầu tiên : 8,45%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khóí Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 2,1%	2024	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm

STT	Tên TP	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Dư nợ (Nghìn VND)	Lãi suất	Năm đáo hạn	Đặc điểm
5	TCSCH2 124011	3 năm	20/08/2021	7.121.700	+ Kỳ đầu tiên : 7,9%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 2,02%	2024	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
6	TCSCH2 124012	3 năm	15/10/2021	30.409.700	+ Kỳ đầu tiên : 7,9%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 2,02%	2024	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
7	TCSCH2 124013	3 năm	25/11/2021	28.500	+ Kỳ đầu tiên : 7,1%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 1,4%	2024	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
8	TCSCH2 124015	3 năm	23/12/2021	9.467.500	+ Kỳ đầu tiên : 7,5%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 1,58%	2024	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm

STT	Tên TP	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Dư nợ (Nghìn VND)	Lãi suất	Năm đáo hạn	Đặc điểm
9	TCSCH2 124017	3 năm	29/12/2021	1.500.000	+ Kỳ đầu tiên : 8,23%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 2,01%	2024	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
10	TCSCH2 325001	2 năm	05/06/2023	9.400.000	+ Kỳ đầu tiên : 10,5%; + Các kỳ sau: trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của các ngân hàng tham chiếu + 3,5%	2025	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
11	TCSCH2 325002	2 năm	04/07/2023	400.000.000	+ Kỳ đầu tiên : 9,4%; + Các kỳ sau: trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của các ngân hàng tham chiếu + 3%	2025	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
12	TCSCH2 325003	2 năm	17/07/2023	300.000.000	+ Kỳ đầu tiên : 9,4%; + Các kỳ sau: lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của các ngân hàng tham chiếu + 3%	2025	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
Tổng				2.294.184.400			

Nguồn: Công Ty

17. Các Thông Tin, Các Tranh Chấp Liên Quan Tới Công Ty Mà Có Thể Ảnh Hưởng Đến Giá Cả Chứng Khoán Niêm Yết

Không có.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

PH
C
C
HỮ
KỶ
GI

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**1. Loại Trái Phiếu:**

Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm.

2. Mã Trái Phiếu:

TCX124013

3. Mệnh Giá:

Mệnh giá mỗi Trái Phiếu là 100.000 VND (Một trăm nghìn Đồng).

4. Tổng Số Trái Phiếu Niêm Yết:

Tổng số trái phiếu đăng ký niêm yết: 5.000.000 (năm triệu) trái phiếu.

5. Tổng Giá Trị Trái Phiếu Niêm Yết:

Tổng giá trị Trái Phiếu niêm yết theo mệnh giá là: 500.000.000.000 VND (Năm trăm tỷ đồng).

6. Ngày Phát Hành:

Ngày 27/05/2024

7. Ngày Đáo Hạn:

Ngày 27/11/2025

8. Kỳ Hạn Trái Phiếu:

18 (mười tám) tháng kể từ Ngày Phát Hành.

9. Mục Đích Chào Bán Trái Phiếu:

Nhằm mục đích nâng cao năng lực và hiệu quả kinh doanh, Tổ Chức Phát Hành dự kiến chào bán Trái Phiếu ra công chúng để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành. Cụ thể, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu để:

- (a) Đầu tư cho hoạt động môi giới chứng khoán, giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán và các hoạt động kinh doanh hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong hoạt động kinh doanh giao dịch chứng khoán và vay ký quỹ cũng như kỳ vọng của Công Ty về việc tiếp tục tăng trưởng thị phần và số lượng khách hàng trong thời gian tới; và
- (b) Đầu tư cho hoạt động tự doanh chứng khoán (bao gồm nhưng không giới hạn việc đầu tư vào mảng kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu,..) nhằm tiếp tục duy trì mức lợi suất cao tại Tổ Chức Phát Hành, đặc biệt trong giai đoạn khi thị trường được định giá hấp dẫn.

Tính đến thời điểm hiện hành Bản Cáo Bạch này, TCBS sử dụng hết số tiền thu được từ chào bán trái phiếu theo mục đích trên.

10. Nguồn Thanh Toán Trái Phiếu:

- **Thanh toán lãi Trái Phiếu:** Lãi Trái Phiếu được thanh toán định kỳ 03 (ba) tháng một lần kể từ ngày phát hành Trái Phiếu. Tổ Chức Niêm Yết dự kiến sử dụng phần lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh, đầu tư và các nguồn thu hợp pháp khác để thanh toán lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư. Theo kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết, tiền thu được

từ hoạt động kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp cho Nhà nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán lãi Trái Phiếu.

- **Thanh toán gốc Trái Phiếu:** Gốc Trái Phiếu được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mua lại trước hạn Trái Phiếu dù là tự nguyện hoặc mua lại bắt buộc. Tùy tình hình thị trường thực tế, Tổ Chức Niêm Yết dự kiến sẽ sử dụng (i) lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết, nguồn thu từ hoạt động tài chính, đầu tư và các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ Chức Niêm Yết và/hoặc (ii) vốn huy động từ nền kinh tế để thanh toán gốc Trái Phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc thời điểm Trái Phiếu được mua lại trước hạn.

11. Lãi Suất:

Các Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:

- Đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên: lãi suất cố định **8%/năm** (*tám phần trăm một năm*); và
- Đối với các Kỳ Tính Lãi còn lại: lãi suất thả nổi, được tính bằng tổng của **2,5%/năm** (*hai phần năm phần trăm một năm*) và Lãi Suất Tham Chiếu (như được định nghĩa dưới đây) của Kỳ Tính Lãi đó.

Trong đó:

“**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 03 (*ba*) tháng liên tục từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu cho đến Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu (hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn).

“**Lãi Suất Tham Chiếu**” có nghĩa là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 (*mười hai*) tháng do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố tại thời điểm khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) vào ngày xác định lãi suất của Kỳ Tính Lãi có liên quan.

12. Kỳ Hạn Trả Lãi, Gốc:

- Lãi của Các Trái Phiếu được trả sau, định kỳ 03 (*ba*) tháng/lần tính từ Ngày Phát Hành.
- Gốc Các Trái Phiếu được thanh toán một lần vào (i) Ngày Đáo Hạn, hoặc (ii) ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

13. Số Lượng Cổ Phiếu, Trái Phiếu Bị Hạn Chế Chuyển Nhượng Theo Quy Định Của Pháp Luật Hoặc Của Tổ Chức Niêm Yết:

Không có.

14. Xếp Hạng Tín Nhiệm:

Không áp dụng.

15. Phương Pháp Tính Giá

Trái Phiếu là trái phiếu có kỳ hạn, trả lãi định kỳ và có lãi suất kết hợp giữa cố định và thả nổi theo đó lãi suất được điều chỉnh theo sự thay đổi của lãi suất thị trường. Thị giá hay giá của Trái Phiếu (Market value) là giá giao dịch thứ cấp của Trái Phiếu do thị trường quyết định và luôn thay đổi theo quan hệ cung cầu trên thị trường.

Giá của Trái Phiếu là giá trị hiện tại của những dòng tiền trong tương lai dự tính thu được từ Trái Phiếu, được chiết khấu về thời điểm hiện tại với tỷ lệ lợi tức yêu cầu thích hợp của mỗi nhà đầu tư.

Công thức tổng quát tính giá Trái Phiếu trả lãi theo định kỳ như sau:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Trong đó:

PV: là Giá của Trái Phiếu

FV: là Mệnh giá (gốc) của Trái Phiếu

CF_i : là lãi của Trái Phiếu nhận vào kỳ trả lãi thứ i

n : là số kỳ trả lãi còn lại của Trái Phiếu

k : là mức sinh lời kỳ vọng đối với lợi suất Trái Phiếu

Việc xác định giá trái phiếu có thể khác nhau giữa các Nhà Đầu Tư do lợi suất yêu cầu khác nhau, áp dụng các thông lệ thị trường (market convention) khác nhau trong tính toán và khả năng tiếp cận các thông tin thị trường khác nhau. Để tính giá trái phiếu, Nhà Đầu Tư có thể tham khảo các bước tính toán như sau:

1. Xác định ngày thanh toán thực tế (ở Việt Nam là ngày $t+1$ so với ngày giao dịch);
2. Xác định số kỳ hưởng lãi coupon còn lại và các ngày nhận lãi coupon;
3. Xác định các kỳ hưởng lãi coupon theo lãi suất cố định đã công bố áp dụng;
4. Xác định các kỳ hưởng lãi coupon theo lãi suất thả nổi và dự phóng theo mô hình phù hợp;
5. Xác định mức lợi suất yêu cầu phù hợp (căn cứ lợi suất giao dịch thứ cấp/sơ cấp của tài sản có tính chất tương tự có thời gian đáo hạn tương tự hoặc trên cơ sở dự báo biến động của đường cong lợi suất);
6. Lựa chọn phương thức tính ngày (Day-count Convention) phù hợp theo thông lệ thị trường và loại tài sản (ví dụ: Actual/Actual ICMA, Actual/Actual ISDA, Actual/365 Fixed, Actual/360, Actual/364, Actual/365L, Actual/Actual AFB, 30/360...).
7. Áp dụng công thức nêu trên để tính giá trái phiếu

Ví dụ minh họa:

Mệnh giá Trái Phiếu (FV):	100.000 Đồng/Trái Phiếu;
Ngày phát hành:	27/05/2024;
Ngày đáo hạn (Maturity):	27/11/2025;
Kỳ hạn:	18 tháng
Kỳ trả lãi (Frequency):	3 tháng kể từ Ngày Phát Hành
Lãi suất (CPN):	Các Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau: • Đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên: lãi suất cố định 8%/năm

(tám phần trăm một năm); và

- Đối với các Kỳ Tính Lãi còn lại: lãi suất thả nổi, được tính bằng tổng của 2,5%/năm (hai phẩy năm phần trăm một năm) và trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 (mười hai) tháng do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố tại thời điểm khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) vào ngày xác định lãi suất của Kỳ Tính Lãi có liên quan.

Giá định ngày định giá (cũng là ngày giao dịch đầu tiên trên sàn)	12/07/2024
Số kỳ hưởng lãi và ngày nhận lãi còn lại	6 kỳ vào các ngày 27/08/2024; 27/11/2025; 27/02/2025; 27/05/2025; 27/08/2025 và 27/11/2025
Lãi coupon đã xác định	8% cho kỳ 27/08/2024
Lãi coupon chưa xác định	Giá sử lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên theo xu hướng hiện tại của thị trường, bằng tổng của Lãi Suất Tham Chiếu (~ 4,7%) và 2,5%: 7,2%
Lợi suất yêu cầu ¹ hay Lãi suất chiết khấu (k)	- Lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 01 năm là khoảng 1,8262%/năm (theo thông tin tại https://hnx.vn/vi-vn/tra-phieu.html) - Giả định mức biên chênh lệch giữa trái phiếu doanh nghiệp và lợi suất trái phiếu chính phủ cùng kỳ hạn 1 năm được yêu cầu bởi nhà đầu tư là 4%/năm - Như vậy mức lợi suất yêu cầu được xác định là 5,8262%/năm
Cơ sở tính ngày (day count convention)	- Actual/365

Ngày	27/08/2024	27/11/2024	27/02/2025	27/05/2025	27/08/2025	27/11/2025
	Kỳ trả lãi 1	Kỳ trả lãi 2	Kỳ trả lãi 3	Kỳ trả lãi 4	Kỳ trả lãi 5	Kỳ trả lãi 6
Lãi suất coupon (CPN)	8%	7,2%	7,2%	7,2%	7,2%	7,2%

¹ Đây chỉ là một ví dụ tham khảo về các xác định lợi suất yêu cầu đối với trái phiếu doanh nghiệp trên cơ sở credit spread đối với trái phiếu chính phủ cùng kỳ hạn theo thông lệ quốc tế. Nhà đầu tư có thể tham khảo thêm lợi suất giao dịch của trái phiếu doanh nghiệp có cùng rating và cùng kỳ hạn hoặc các phương pháp khác để xác định lợi suất yêu cầu.

Ngày	27/08/2024	27/11/2024	27/02/2025	27/05/2025	27/08/2025	27/11/2025
	Kỳ trả lãi 1	Kỳ trả lãi 2	Kỳ trả lãi 3	Kỳ trả lãi 4	Kỳ trả lãi 5	Kỳ trả lãi 6
Dòng tiền lãi $CF(i)=CPN \times \text{số ngày thực tế của kỳ tính lãi}/365$	2.016	1.815	1.815	1.756	1.815	1.815
Gốc trái phiếu (Redemption)						100.000
Số ngày nắm giữ	46	138	230	319	411	503
LS chiết khấu	5,8262%	5,8262%	5,8262%	5,8262%	5,8262%	5,8262%

$$FV = \frac{2.016}{(1+5,8262\%)^{46/365}} + \frac{1.815}{(1+5,8262\%)^{138/365}} + \frac{1.815}{(1+5,8262\%)^{230/365}} + \frac{1.756}{(1+5,8262\%)^{319/365}} + \frac{1.815}{(1+5,8262\%)^{411/365}} + \frac{101.815}{(1+5,8262\%)^{503/365}} = 103.075 \text{ VND}$$

Với các đặc điểm và giả định nêu trên, tại ngày giao dịch đầu tiên trên sàn HNX dự kiến **12/07/2024**, giá của Trái Phiếu là: 103.075 VND một trái phiếu (bằng tổng của các giá trị hiện tại PV).

16. Phương Pháp Tính Lợi Suất Khi Đáo Hạn

Lợi suất đáo hạn - YTM (Yield To Maturity) là đại lượng đo lường lợi suất (tỷ suất lợi nhuận) mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu từ khi mua và nắm giữ trái phiếu đến khi đáo hạn. Nói cách khác, YTM là mức lãi suất làm cho giá trị hiện tại của các dòng tiền mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu bằng với giá trị đầu tư ban đầu (giá mua/giá trị thị trường của Trái Phiếu).

Để xác định YTM, nhà đầu tư có thể áp dụng công thức tương tự công thức định giá Trái Phiếu được trình bày tại mục trên đây.

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

[phần còn lại của trang được chú ý để trống]

Ví dụ minh họa:

Một Trái Phiếu có các đặc tính sau:

- Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000 đồng/Trái Phiếu;
- Ngày phát hành: 27/05/2024;
- Ngày đáo hạn: 27/11/2025;
- Kỳ trả lãi: vào các ngày 27/08/2024; 27/11/2025; 27/02/2025; 27/05/2025; 27/08/2025 và 27/11/2025;
- Lãi suất:
 - o Đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên: lãi suất cố định 8%/năm (tám phần trăm một năm); và
 - o Đối với các Kỳ Tính Lãi còn lại: lãi suất thả nổi, được tính bằng tổng của 2,5%/năm (hai phẩy năm phần trăm một năm) và trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 (mười hai) tháng do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố tại thời điểm khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) vào ngày xác định lãi suất của Kỳ Tính Lãi có liên quan.
- Ngày giao dịch dự kiến: 12/07/2024
- Giá giao dịch dự kiến: 103.075 VND

Với các đặc điểm trên, nếu nhà đầu tư giao dịch tại ngày 12/07/2024 với giá 103.075 VND và nắm giữ tới khi đáo hạn thì lợi suất trái phiếu khi đáo hạn (k) là:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Ngày	27/08/2024	27/11/2024	27/02/2025	27/05/2025	27/08/2025	27/11/2025
	Kỳ trả lãi 1	Kỳ trả lãi 2	Kỳ trả lãi 3	Kỳ trả lãi 4	Kỳ trả lãi 5	Kỳ trả lãi 6
Lãi suất coupon (CPN)	8%	7,2%	7,2%	7,2%	7,2%	7,2%
Dòng tiền lãi $CF(i)=CPN \times \text{số ngày thực tế của kỳ tính lãi}/365$	2.016	1.815	1.815	1.756	1.815	1.815
Gốc trái phiếu (Redemption)						100.000
Số ngày nắm giữ	46	138	230	319	411	503

Áp dụng phương pháp nội suy: lợi suất đáo hạn $k = 5,8262\%/năm$

17. Phương Thức Thực Hiện Quyền

Tổ Chức Niêm Yết có quyền mua lại Trái Phiếu trong các trường hợp như sau:

17.1.1. Mua Lại Vào Ngày Đáo Hạn

Trừ khi được mua lại trước hạn theo quy định tại Điều Khoản 9.2, Điều Khoản 9.3 và Điều Khoản 9.4 tại Các Điều Khoản Trái Phiếu hoặc bị hủy bỏ trước hạn theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu (tùy từng trường hợp áp dụng), vào Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu, Tổ Chức Niêm Yết sẽ mua lại toàn bộ các Trái Phiếu đang lưu hành với mức giá mua lại mỗi Trái Phiếu bằng tổng mệnh giá, lãi và tất cả các khoản tiền khác (nếu có) đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu tính đến Ngày Đáo Hạn đó.

17.1.2. Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn Theo Thỏa Thuận Giữa Tổ Chức Niêm Yết Và Người Sở Hữu Trái Phiếu

- (a) Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác và trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, Tổ Chức Niêm Yết được phép mua lại toàn bộ hoặc một phần số Trái Phiếu đang lưu hành bằng việc gửi một thông báo chào mua Trái Phiếu ("**Thông Báo Chào Mua**") cho Tổ Chức Lưu Ký và/hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trước Ngày Mua Lại Trước Hạn. Thông Báo Chào Mua phải nêu rõ phương thức tổ chức mua lại, tổng số Trái Phiếu chào mua lại, giá mua lại, Ngày Mua Lại Trước Hạn, Ngày Đăng Ký Cuối Cùng và Thời Hạn Đăng Ký Bán tương ứng và các điều kiện, điều khoản khác (nếu có). Trong đó, Ngày Đăng Ký Cuối Cùng là Ngày Làm Việc sau ngày của Thông Báo Chào Mua và không muộn hơn Ngày Làm Việc liền trước Ngày Mua Lại Trước Hạn. Để làm rõ, Tổ Chức Niêm Yết có trách nhiệm thực hiện công bố thông tin trước khi mua lại trước hạn Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc cơ quan Nhà nước trong thời hạn phù hợp với quy định của pháp luật (nếu pháp luật có quy định).
- (b) Sau khi nhận được Thông Báo Chào Mua của Tổ Chức Niêm Yết, Tổ Chức Lưu Ký sẽ thực hiện các thủ tục chào mua phù hợp với các Văn Kiện Trái Phiếu và các văn bản pháp luật có liên quan (bao gồm việc gửi Thông Báo Chào Mua cho Người Sở Hữu Trái Phiếu). Để làm rõ, Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền chấp nhận hoặc từ chối bán lại một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu được chào mua cho Tổ Chức Niêm Yết. Trường hợp chấp nhận bán lại Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ gửi thông báo xác nhận bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác do Tổ Chức Lưu Ký quy định, trong đó nêu rõ số lượng Trái Phiếu mà Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký bán lại ("**Thông Báo Đăng Ký Bán Lại Trái Phiếu**") đến Tổ Chức Lưu Ký trước khi kết thúc Thời Hạn Đăng Ký Bán. Để làm rõ, kể từ thời điểm Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi Thông Báo Đăng Ký Bán Lại Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được quyền rút lại việc bán lại Trái Phiếu trước hạn cho Tổ Chức Niêm Yết theo Thông Báo Đăng Ký Bán Lại Trái Phiếu đã gửi, và các Trái Phiếu đã được đăng ký bán lại cho Tổ Chức Niêm Yết sẽ không được chuyển nhượng cho bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác ngoài Tổ Chức Niêm Yết hoặc được sử dụng để chiết khấu, tạo lập bất kỳ biện pháp bảo đảm nào hoặc bất cứ nghĩa vụ nào liên quan đến Trái Phiếu được đăng ký bán lại theo Thông Báo Đăng Ký Bán Lại Trái Phiếu.
- (c) Nếu Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tại VSDC và niêm yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, việc mua lại Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định tại mục (a) cho đến mục (b) nêu trên (trong phạm vi không trái với quy định của pháp luật có liên quan, quy định của VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán), và các quy định của pháp luật có liên quan và quy chế của VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán có hiệu lực tại thời điểm

đó.

17.1.3. Mua Lại Khi Xảy Ra Sự Kiện Vi Phạm

Tổ Chức Niêm Yết phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm phù hợp với quy định tại Điều Khoản 10 tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.

17.1.4. Mua Lại Trái Phiếu Sau Khi Niêm Yết

Nếu Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSDC và niêm yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán thì trừ trường hợp pháp luật có liên quan hoặc các quy định, quy chế của Sở Giao Dịch Chứng Khoán hoặc của VSDC có quy định khác, bên cạnh việc mua lại trước hạn Trái Phiếu theo quy định tại Điều Khoản 9.2(c) tại Các Điều Khoản Trái Phiếu và các hình thức mua lại trước hạn khác không trái với các quy định của pháp luật, Tổ Chức Niêm Yết có thể mua Trái Phiếu tại bất kỳ thời điểm nào từ sau Ngày Phát Hành, từ bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào và theo bất kỳ giá nào phù hợp với quy định pháp luật có liên quan, quy chế của VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

17.1.5. Hủy Bỏ

Tất cả Trái Phiếu được Tổ Chức Niêm Yết mua lại hoặc mua theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này sẽ được hủy bỏ ngay lập tức và không được phát hành lại hoặc bán lại (trừ trường hợp pháp luật có liên quan có quy định khác).

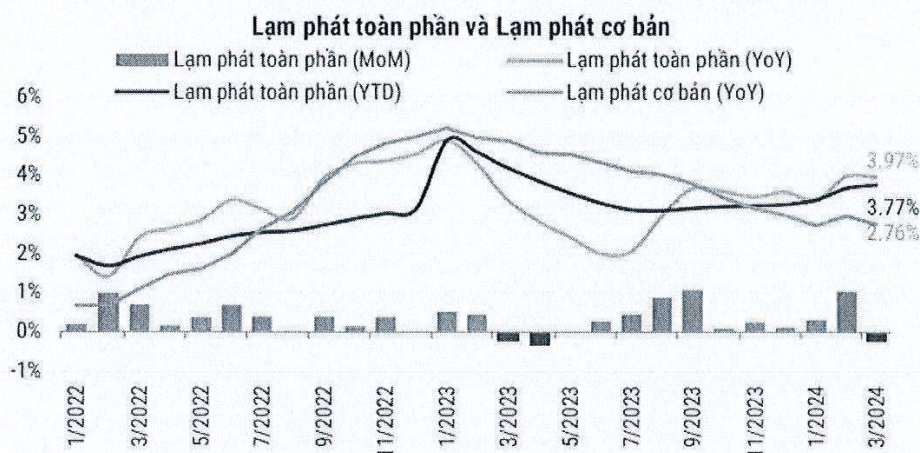
18. **Đánh Giá Tác Động Của Tình Hình Lạm Phát Đối Với Trái Phiếu Niêm Yết**

Lạm phát được xác định là một trong những chỉ tiêu quan trọng trong điều hành kinh tế vĩ mô ở Việt Nam từ trước tới nay. Nhận thức rõ vai trò của lạm phát, trong những năm gần đây, Chính phủ đã xác định mức cụ thể và coi lạm phát hàng năm là một chỉ tiêu phải được kiểm soát một cách chặt chẽ bên cạnh các chỉ tiêu kinh tế quan trọng khác. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, lạm phát bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với bình quân năm 2018, mức tăng bình quân thấp nhất trong 3 năm gần nhất. Trong năm 2020, lạm phát ở mức 3,23% và tiếp tục trong tầm kiểm soát so với mục tiêu 4% được đề ra trong năm của Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam. Năm 2021, trong bối cảnh áp lực lạm phát toàn cầu ngày càng tăng cao, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất, giá cước vận chuyển liên tục tăng nhưng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2021 của Việt Nam chỉ tăng 1,84% so với năm trước, thấp nhất trong 6 năm qua. Bình quân năm 2022, lạm phát cơ bản tăng 2,59% so với năm 2021, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 3,15%), điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực, xăng, dầu và gas tăng. Năm 2023, lạm phát cơ bản bình quân cả năm (4,16%) cao hơn mức lạm phát toàn phần (3,25%) là do các yếu tố kìm hãm lạm phát như giá xăng, dầu, gas được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản. Mức lạm phát trên vẫn nằm trong mục tiêu đề ra của Chính phủ và đã được kiểm soát ổn định trong năm 2023. Lạm phát quý 1/2024 cũng được kiểm soát hiệu quả, CPI tăng 3,77% so với cùng kỳ; bình quân lạm phát cơ bản ở mức 2,8%, thấp hơn so với mục tiêu 4-4,5% do Quốc hội đề ra. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc tăng giá của (1) nhóm gạo (tăng 21,7% so với cùng kỳ) do giá xuất khẩu tăng, (2) nhóm giáo dục (tăng 9%) và (3) nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng (tăng 5,4%) do giá nguyên nhiên vật liệu và giá nhà cho thuê tăng.

Tỷ lệ lạm phát giữ ở mức thấp và ổn định sẽ tạo điều kiện cho các chính sách tiền tệ tích cực

và kích thích sản xuất kinh doanh phát triển. Một số thay đổi trong điều hành lãi suất những năm qua luôn được Ngân hàng Nhà nước tuân thủ nguyên tắc đảm bảo tính ổn định và thực hiện các mục tiêu kiểm soát lạm phát, tăng trưởng kinh tế. Tuy tình hình tín dụng quý 1/2024 khá ảm đạm với mức tăng trưởng âm trong suốt hai tháng đầu năm (-0.68% và -0.05%), sang đến tháng 3, tăng trưởng tín dụng lũy kế đã cải thiện nhẹ, ước tính đạt 0,26% so với cuối năm 2023. Việc Ngân hàng Nhà nước giao chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2024 là 15% cũng giúp các ngân hàng đẩy mạnh cấp vốn tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp và người dân trong năm nay.

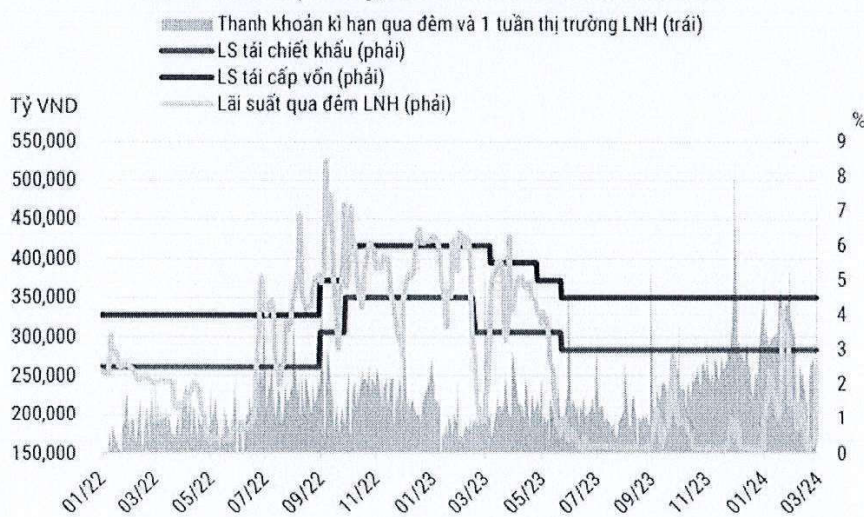
Diễn biến lạm phát giai đoạn từ năm 2022 đến Quý I năm 2024



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Diễn biến lãi suất Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giai đoạn từ năm 2022 đến Quý I năm 2024

Thanh khoản thị trường, lãi suất LNH và lãi suất điều hành



(Nguồn: Bloomberg, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, VBMA tổng hợp)

Giá trị Trái Phiếu được tính toán dựa trên cơ sở chiết khấu (các) dòng tiền phát sinh trong tương lai về thời điểm hiện tại, do đó chịu tác động trực tiếp bởi lãi suất thị trường hay còn gọi là rủi ro lãi suất. Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị Trái Phiếu sẽ giảm khi lãi suất thị trường tăng, và ngược lại. Khi tỷ lệ lạm phát gia tăng, lãi suất thị trường sẽ có xu hướng tăng tương ứng, khiến cho nhà đầu tư đòi hỏi mức sinh lời từ Trái Phiếu cao hơn, làm tăng lãi suất chiết khấu, do đó làm giảm giá trị hiện tại của Trái Phiếu. Ngược lại, nếu tỷ lệ lạm phát giảm kéo theo lãi suất thị trường giảm làm giảm chi phí đi vay của doanh nghiệp, tăng khả năng thanh toán nợ và trực tiếp làm tăng giá trị Trái Phiếu. Có thể kết luận rằng, tỷ lệ lạm phát và lãi suất thị trường có mối quan hệ ngược chiều với giá của Trái Phiếu.

Trong trường hợp diễn biến kinh tế vĩ mô trong thời hạn Trái Phiếu không có biến động bất thường, Trái Phiếu niêm yết dự kiến sẽ không chịu ảnh hưởng quá lớn đến từ tình hình lạm phát và lãi suất.

19. Cam Kết Về Tỷ Lệ Đảm Bảo:

Không áp dụng

20. Giới Hạn Về Tỷ Lệ Nắm Giữ Đối Với Người Nước Ngoài:

Theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết không giới hạn về tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài.

21. Các Loại Thuế Có Liên Quan

21.1. Thuế Thu Nhập Cá Nhân

Thu nhập từ lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu của cá nhân được xem là thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC và sẽ được khấu trừ với mức thuế như sau:

- Thu nhập từ lãi Trái Phiếu được xem là thu nhập đầu tư vốn. Thuế suất Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%.
- Thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được xem là khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Thuế suất Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

21.2. Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp

Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của Pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai Thuế thu nhập Doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp Thuế thu nhập Doanh nghiệp trên thu nhập từ lãi thu được từ trái phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu theo quy định tại Thông tư 103/2014/TT-BTC với mức thuế suất áp dụng như sau:

- Mức thuế suất áp dụng đối với tiền lãi từ Trái Phiếu là 5%;
- Mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu là 0,1% trên tổng doanh thu chuyển nhượng trái phiếu tại thời điểm chuyển nhượng.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH ERNST&YOUNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ : Tầng 8, Số 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Số fax : +84 24 3831 5100
Số điện thoại : +84 24 3831 5090

2. ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ : Tầng 3, 59 Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Số fax : (84 24) 710 88848
Số điện thoại : (84 24) 3944 5889

VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy phép hoạt động;
2. Phụ lục II: Điều lệ công ty;
3. Phụ lục III: Nghị Quyết HĐQT phê duyệt phương án phát hành chào bán trái phiếu ra công chúng, và Nghị Quyết ĐHDCĐ phê duyệt niêm yết trái phiếu chào bán ra công chúng;
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022;
 - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023;
 - Báo cáo tài chính Quý I năm 2024;
5. Phụ lục V: Hợp đồng Đại diện Người sở hữu trái phiếu.

[phần còn lại của trang được chủ ý để trống]

TCSCPO2326 003

TECHCOMSECURITIES

BẢN CÁO BẠCH

Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2024

TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THUẬT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


NGUYỄN XUÂN MINH



TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG





NGUYỄN THỊ THU HIỀN

PHẠM THÚY VÂN